



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



TỔ CHỨC PLAN INTERNATIONAL VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN THÂN THIỆN VÀ BÌNH ĐẲNG PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TRÊN CƠ SỞ GIỚI

(Tài liệu dành cho các Trường Trung học cơ sở)



YÊU THƯƠNG MẠNH HƠN LỜI QUÁT MẮNG
ROI VỘT KHÔNG LÀM TRẺ NÊN NGƯỜI

THÁNG 10 - 2022



MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT	3
PHẦN THỨ NHẤT: GIỚI THIỆU CHUNG	5
1. Mở đầu	6
2. Mục đích xây dựng tài liệu	8
3. Đối tượng sử dụng tài liệu	8
4. Giới thiệu về mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới.....	9
PHẦN THỨ HAI: HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, THÂN THIỆN, BÌNH ĐẲNG, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TRÊN CƠ SỞ GIỚI	16
1. Quy trình triển khai xây dựng trường học An toàn, Thân thiện, Bình đẳng, phòng chống bạo lực học đường trên cơ sở giới	17
2. Triển khai các nội dung xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới.....	18
PHỤ LỤC 1.....	49
PHỤ LỤC 2.....	54
PHỤ LỤC 3.....	62

DANH MỤC CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
Giáo dục phổ thông	GDPT
Trung học cơ sở	THCS
Bạo lực học đường	BLHĐ
An toàn, Thân thiện và Bình đẳng	ATTTBĐ
Tư vấn tâm lý	TVTL
Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
Ban giám hiệu	BGH
Bạo lực giới	BLG
Bạo lực học đường trên cơ sở giới	BLHĐTCSG
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	HĐTN, HN
Câu lạc bộ	CLB

LỜI CẢM ƠN

Tài liệu Hướng dẫn Xây dựng Trường học An toàn Thân thiện Bình đẳng, phòng chống Bạo lực học đường trên cơ sở giới được Tổ chức Plan International Việt Nam hợp tác với Bộ Giáo dục và Đào tạo phát triển trong khuôn khổ Dự án Trường học An toàn Thân thiện và Bình đẳng.

Để hoàn thành được cuốn Tài liệu Hướng dẫn này, Tổ chức Plan International Việt Nam xin trân trọng cảm ơn Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo cùng đồng đảo các giáo viên và học sinh tại 299 trường học tại 6 tỉnh, thành phố Hà Nội, Hà Giang, Lai Châu, Quảng Bình, Quảng Trị và Kon Tum đã hợp tác và đồng hành cùng Plan International Việt Nam trong thực hiện thành công thí điểm và nhân rộng mô hình Trường học An toàn Thân thiện và Bình đẳng tại 6 tỉnh, thành phố giai đoạn 2013-2016 và 2018-2022. Đặc biệt, chúng tôi chân thành cảm ơn sự hợp tác và hỗ trợ hiệu quả của Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác Học sinh sinh viên – Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn nhóm chuyên gia thuộc Ban Biên soạn đến từ Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam và Bộ Giáo dục và Đào tạo, các thành viên trong Hội đồng Thẩm định Tài liệu về những đóng góp cho Tài liệu!.

Xin chân thành cảm ơn các đồng nghiệp tại Văn phòng Tổ chức Plan International Việt Nam về sự đóng góp trong suốt quá trình thực hiện dự án và xây dựng bộ tài liệu này. Chúng tôi rất biết ơn sự nỗ lực của tất cả mọi người và khẳng định rằng sự hỗ trợ của tất cả mọi người đã đem đến được kết quả thành công tốt đẹp!

Tổ chức Plan International Việt Nam

VÒNG TAY LỚN

6A8 - 6A9 - 6A14

TRAO BÌNH ĐẲNG - NHÂN YÊU THƯƠNG



PHẦN THỨ NHẤT
GIỚI THIỆU CHUNG



1. MỞ ĐẦU

Trong giáo dục phổ thông, trường học là thiết chế giáo dục chính thống, nơi mà các hoạt động dạy và học được diễn ra; với các mối quan hệ giữa các thành viên nhà trường, chủ yếu và đặc trưng là quan hệ thầy - trò, đồng nghiệp (thầy - thầy), bạn bè (trò - trò). Các mối quan hệ này chính là những "kênh" để qua đó mỗi thành viên mà đặc biệt là học sinh được tiếp thu các giá trị văn hóa bằng cơ chế "tập nhiễm"/hoặc "bắt chước", "thực hành"/hoặc "trải nghiệm" để hình thành những kỹ năng, thái độ, niềm tin và giá trị mà mục tiêu giáo dục đã đặt ra, như: *tôn trọng con người và tri thức, sống có trách nhiệm, tôn trọng sự cam kết và kỷ cương, tự trọng, trung thực, nhân ái, đoàn kết, bao dung, bình đẳng, hợp tác*.

Hiện nay, các quan hệ xã hội trong nhà trường mang tính chuẩn mực đang được quy định "cứng", như: điều lệ nhà trường, nội quy nhà trường, quy tắc ứng xử, bản cam kết ... và những quy định "mềm", như: khẩu hiệu, quy ước, xu hướng và thói quen ứng xử của đa số thành viên trong nhà trường... Đồng thời, việc tuân thủ các quy định nêu trên được giám sát, đánh giá thường xuyên và có cơ chế khen thưởng, trách phạt hoặc sự đồng tình hay phản đối nhằm điều chỉnh nhận thức và hành vi của mọi thành viên trong nhà trường. Tuy nhiên, những hạn chế tồn tại, bất cập trong môi trường giáo dục nói chung, ở trường phổ thông nói riêng, trong đó vấn đề "bạo lực", thiếu "mô phạm" và "bất bình đẳng" vẫn đang là rào cản trong thực thi hoá mục tiêu giáo dục. Cụ thể là, bạo lực học đường trên cơ sở giới đã gây ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, sự phát triển về tâm hồn và có thể gây ra hậu quả lâu dài khác (Pinheiro 2006), như: các rủi ro về bỏ học hoặc sa sút kết quả học tập, rèn luyện,... Thực tế, bạo lực là quá trình tiếp diễn, người gây bạo lực và nạn nhân có những mối liên hệ nhất định. Do vậy, việc giáo dục học sinh về nhận thức, kỹ năng *tôn trọng, bình đẳng, thân thiện* và phòng ngừa các hành vi bạo lực ở trong và ngoài trường học là vô cùng quan trọng. Trường học là một môi trường lý tưởng để giúp trẻ vị thành niên học hỏi và thực hành hành vi *tôn trọng, bình đẳng*, trong đó có nội dung thay đổi định kiến giới cũng như thực hành các vai trò giới.

Ở Việt Nam, qua các phương tiện thông tin đại chúng thời gian gần đây cho thấy, BLHĐTCSG cùng với những hành vi ứng xử thiếu tôn trọng và thân thiện trong trường học đã không phải hiếm gặp và nó đang trở thành mối lo của cha mẹ học sinh, ngành giáo dục và toàn xã hội, gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển văn hoá học đường, đến môi trường học tập an toàn và thân thiện trong nhà trường.

Các báo cáo nghiên cứu về BLHĐTCSG ở cấp quốc gia và quốc tế (theo uỷ thác của tổ chức Plan International), đã khẳng định vai trò của hệ thống chính sách và khung pháp lí liên quan việc xử lý bạo lực học đường, đồng thời đưa ra một số chương trình phòng ngừa, can thiệp; trong đó 'cách tiếp cận/can thiệp toàn nhà trường'(whole-school approach/intervention) đối với vấn đề bạo lực và bắt nạt được đánh giá là đem lại hiệu quả tích cực hơn cả.

Trong bối cảnh đó, đã có nhiều sáng kiến và chương trình hoạt động của Chính phủ, của ngành giáo dục, cùng với sự đồng hành và hỗ trợ tích cực của một số ban ngành và tổ chức quốc tế, nhằm tạo dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện, bình đẳng. Riêng đối với ngành giáo dục, trong giai đoạn 2015-2019 đã có nhiều chính sách liên quan đến vấn đề này, như: *Luật Giáo dục 2019*, Điều 93 đã quy định trách nhiệm của xã hội là "Tham gia xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, ngăn chặn hoạt động có ảnh

hướng xấu đến người học"; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Quyết định số 1501/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu nhi giai đoạn 2015 - 2020" và tiếp nối là Quyết định số 1895/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030"; Quyết định số 1299/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025"; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; ...

Bộ GDĐT cũng ban hành nhiều văn bản chính sách nhằm hướng đến môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, bình đẳng, phòng, chống bạo lực học đường như: Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BCA-BGDDT ngày 28/8/2015 của Bộ Công an - Bộ GDĐT; Thông tư số 31/2017/TT-BGDDT ngày 18/12/2017, Bộ GDĐT đã có hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông; Chỉ thị số 505/CT-BGDDT ngày 20/02/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục; Quyết định số 5886/QĐ-BGDDT ngày 28/12/2017 ban hành Chương trình hành động Phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017 - 2021 tiếp nối bằng Quyết định số 5886/QĐ-BGDDT ngày 28/12/2017 ban hành Chương trình hành động Phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục; Thông tư số 06/2019/TT-BGDDT về việc quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, Chỉ thị số 993/CT-BGDDT/2017 về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Quyết định số 3296/QĐ-BGDDT ngày 30 tháng 8 năm 2018 phê duyệt Đề án "Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến 2025",...

Có thể thấy rằng từ năm 2015 đến nay Chính phủ và Bộ GDĐT đã ban hành khá nhiều văn bản, chính sách liên quan trực tiếp đến vấn đề xây dựng trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng, phòng chống bạo lực học đường. Đây là những hướng dẫn, quy định cụ thể để tạo điều kiện cho hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý với những hành vi BLHĐTCSG.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng về kiến thức, hành vi của học sinh, của các thầy cô giáo và cha mẹ học sinh trong vấn đề tôn trọng, bình đẳng và bạo lực liên quan đến giới trong nhà trường, để đề xuất triển khai Mô hình trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng. Từ năm 2013 đến 2016, mô hình trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng đã được Plan International Việt Nam thử nghiệm thành công tại Hà Nội, với quy mô 20 trường trung học cơ sở và trung học phổ thông và hiện đang được Sở GDĐT Hà Nội duy trì và nhân rộng. Đến tháng 10/2018, Vụ Giáo dục chính trị và Công tác học sinh, sinh viên - Bộ GDĐT đã chính thức hợp tác cùng Tổ chức Plan International Việt Nam, nhân rộng mô hình trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng trên cơ sở giới đến 47 trường phổ thông dân tộc nội trú/hoặc bán trú tại 05 tỉnh: Hà Giang, Lai Châu, Kon Tum, Quảng Trị và Quảng Bình. Đây là mô hình hướng đến giải quyết vấn đề bạo lực học đường liên quan đến yếu tố giới (BLHĐTCSG) trong trường học. *Mô hình được xây dựng theo phương thức kết hợp các biện pháp phòng ngừa (như: nâng cao nhận thức, đào tạo đội ngũ giáo viên), các biện pháp ứng phó (như: dịch vụ hỗ trợ, hệ thống báo cáo) ở cấp độ cá nhân và tổ chức.*

Việc tổ chức tập huấn cho các nhà trường để thực hiện đại trà mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới (theo mô hình của tổ chức Plan tại Việt Nam) sẽ giúp cho CBQL, giáo viên, giáo viên tư vấn tâm lí, cán bộ Đoàn - Đội được nâng cao năng lực hỗ trợ học sinh trong việc phòng ngừa và ứng phó với BLHĐTCSG; bổ sung kiến thức Giới trong các môn học và hoạt động giáo dục; tài liệu hướng dẫn học sinh ứng xử với mạng xã hội,... Đồng thời, giúp thực hiện tốt hơn công tác giáo dục nề nếp, kỷ cương trong trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc ứng xử trong trường học (theo Thông tư số 06/2019). Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục THCS nói riêng và chất



lượng giáo dục phổ thông ở Việt Nam nói chung.

Trong bối cảnh nhà trường phổ thông đang từng bước triển khai chương trình 2018, việc nâng cao nhận thức cho giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh cần có các giải pháp và chiến lược tổng thể, lâu dài của nhà trường với cách tiếp cận toàn diện, “toute nhà trường”; với phương thức đa dạng, vừa tích hợp trong môn học và hoạt động giáo dục, vừa thực hiện độc lập ngoài giờ chính khoá ở trường học; nhằm xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới cho mọi học sinh. Trong chương trình GDPT 2018, có một số nội dung giáo dục liên quan đến việc xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới đã được đưa vào các môn học và hoạt động giáo dục (như: Giáo dục công dân, Ngữ văn, Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp...). Tuy nhiên, với thời lượng quy định sẽ chỉ giới hạn một số kiến thức và hoạt động. Việc hướng dẫn triển khai mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới sẽ giúp giáo viên và nhà trường tổ chức linh hoạt các hoạt động, nhằm giúp học sinh mở rộng, khắc sâu kiến thức trong môn học/ hoặc hoạt động giáo dục; Và, đặc biệt là giúp các thành viên trong trường và cha mẹ học sinh được nâng cao nhận thức và phát triển kỹ năng tạo dựng môi trường trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới.

Điều này sẽ khắc phục tình trạng, triển khai xây dựng môi trường giáo dục chỉ thể hiện ở một số đợt tuyên truyền rầm rộ mang tính phong trào hay những hoạt động riêng rẽ của các dự án cụ thể. Cần đặc biệt chú trọng phát triển, xây dựng đội ngũ giáo viên thông qua các tập huấn chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề giới, bình đẳng giới, đa dạng giới, phòng chống BLG, tư vấn tâm lý học đường... để bảo đảm giáo viên có được nhận thức đúng đắn, cũng như kĩ năng xử lý các khó khăn. Hơn nữa, các nhà trường cần quan tâm hơn đến kỹ năng sống, hành vi ứng xử văn hóa và tâm lý học sinh; hoàn thiện cơ chế báo cáo khi có bạo lực xảy ra và phổ biến đến cá nhân học sinh, gia đình cho học sinh để các em và cha mẹ các em chủ động chia sẻ với thầy cô, bạn bè nhằm xử lý sớm để giảm thiểu vấn đề bạo lực, cần triển khai công tác TVTL để đảm bảo đi vào thực chất, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó BLHĐTCSG; thường xuyên tổ chức giáo dục kiến thức về BLHĐTCSG cho cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh; đồng thời, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, trong đó có các kỹ năng cơ bản trong phòng, chống bạo lực và xâm hại tình dục trong trường học.

2. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Tài liệu được biên soạn với mục tiêu nâng cao nhận thức và hướng dẫn quy trình, cách thức để các giáo viên và nhà trường THCS có thể chủ động, sáng tạo trong tổ chức triển khai mô hình trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng trên cơ sở giới; thông qua việc dạy học trên lớp và/ hoặc tích hợp, tổ chức hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

3. ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG TÀI LIỆU

Đây là tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng trong trường

THCS. Đối tượng chủ yếu sử dụng tài liệu này là CBQL và giáo viên trường THCS. Ngoài ra, học sinh và cha mẹ học sinh là các đối tượng có liên quan trong một số hoạt động của mô hình này.

Đi kèm với cuốn tài liệu này là một bộ tài liệu kỹ thuật chi tiết cho việc triển khai các hợp phần khác nhau của một trường học An toàn, Thân thiện và Bình đẳng trên cơ sở giới, bao gồm:

1. Tài liệu Giảng dạy về phòng chống và ứng phó với Bạo lực trên cơ sở giới trong trường học - dành cho giáo viên THCS. Link:<https://bit.ly/3D4g5NR>.
2. Sách bài tập về Phòng chống và ứng phó với Bạo lực trên cơ sở giới trong trường học – dành cho học sinh THCS. Link: <https://bit.ly/3so7ssm>.
3. Tham vấn học đường (Tài liệu dành cho cán bộ tham vấn học đường). Link: <https://bit.ly/3zcnmKg>.
4. Chúng mình là Lãnh đạo trẻ/Thủ lĩnh Thay đổi – Link: <https://bit.ly/3FgKB9M>.
5. Tài liệu truyền thông cho cha mẹ học sinh về bình đẳng giới và ngăn ngừa, ứng phó với bạo lực giới học đường. Link: <https://bit.ly/3glcdus>.
6. Quy ước trường học An toàn, Thân thiện và Bình đẳng. Quy ước lớp học an toàn, thân thiện và bình đẳng (Phụ lục 3)

4. GIỚI THIỆU VỀ MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC ATTTBĐ TRÊN CƠ SỞ GIỚI

4.1. Quan điểm chung

Trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới là môi trường học đường văn minh, ở đó cán bộ quản lí và các thành viên khác của nhà trường cùng tạo ra sự bảo vệ an toàn, thúc đẩy sự tôn trọng và bình đẳng giới.

Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó¹. Thực hiện trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới là xây dựng các giải pháp nhằm giải quyết các định kiến và hành vi bạo lực trường học; trong đó có định kiến và bạo lực giới. Thông qua các hoạt động có chủ đích, sẽ làm thay đổi thái độ, quan điểm theo hướng tích cực giữa giáo viên, cán bộ công nhân viên, học sinh và gia đình học sinh trong trường. Trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới có giá trị thực tiễn cho các nhà quản lý giáo dục mong muốn thúc đẩy tôn trọng, bình đẳng giới và ngăn ngừa bạo lực trong trường học. “An toàn” là khái niệm bao trùm một phần “thân thiện” và “bình đẳng”. Ở mô hình trường học này, “thân thiện” là điều kiện để tổ chức giáo dục, đảm bảo rằng mỗi ngày đến trường là một ngày vui không chỉ là đối với học sinh mà là cả đối với CBgiáo viên, người lao động của trường học. Đồng thời, sự “bình đẳng” trong trường học là cơ sở của thân thiện, an toàn, phòng ngừa BLHĐ trong đó có bạo lực giới. Bởi lẽ, bất bình đẳng giới là nguyên nhân của mâu thuẫn, xung đột và dẫn đến BLG. Hơn nữa, các hành vi BLG là để củng cố vai trò giới và duy trì sự bất bình đẳng giới.

Bạo lực giới bao gồm các hành vi: hiếp dâm, động chạm tình dục không mong muốn, bình luận không mong muốn về tình dục, trừng phạt thân thể, bắt nạt, quấy rối bằng lời nói, cử chỉ. Mỗi quan hệ bất bình đẳng giữa người lớn và trẻ em, nam và nữ cũng có thể dẫn tới bạo lực. Bạo lực có thể xảy ra trong hoặc thuộc khuôn viên trường học, trên đường đi học và ở nhà. Người gây ra bạo lực có thể là giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí, học sinh, hoặc các thành viên trong cộng đồng, ở gia đình. Cả các em trai và em gái đều có thể là nạn nhân hay là người gây ra bạo lực.

Mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới tập trung vào việc nâng cao nhận thức, tạo dựng mối quan

¹ 1 Điều 5, luật BĐG, 2006



hệ bình đẳng, cơ chế hỗ trợ, can thiệp để đảm bảo cho học sinh được bảo vệ trước các hành vi bạo lực. Việc giúp học sinh được an toàn trước các hành vi về bạo lực hoàn toàn có thể thực hiện được tại tất cả các trường học hiện nay, với điều kiện cơ sở vật chất sẵn có.

4.2. Cách tiếp cận của mô hình

Tiếp cận tổng thể - Mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới thu hút sự tham gia của học sinh/vị thành niên, thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân viên trường học, cha mẹ học sinh, cơ quan báo chí và cộng đồng để góp phần đem đến sự thay đổi tích cực trong thái độ, hành vi của cá nhân có liên quan và xây dựng môi trường không phân biệt đối xử về giới ở trường học, từ đó lan tỏa ra cộng đồng. Tiếp cận tổng thể được thể hiện ở một số mặt sau. Một là, muốn đem đến sự thay đổi tích cực trong học sinh thì trước hết các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường phải có thay đổi nhận thức theo hướng tích cực, nêu gương cho học sinh và phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với nhau trong việc xây dựng môi trường an toàn trên cơ sở thực hiện bình đẳng giới. Hai là, nhà trường phải chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh để họ cùng đồng hành trong việc giáo dục học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phòng chống bạo lực trên cơ sở bình đẳng giới. Ba là, mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới phải được các cơ quan quản lý giáo dục, chính quyền địa phương thống nhất chỉ đạo nhất quán; các đoàn thể, tổ chức xã hội đồng tình, ủng hộ, phối hợp chặt chẽ để đảm bảo môi trường an toàn nhất cho học sinh. Mô hình này phải được xây dựng trên phạm vi rộng ở các khu vực, địa phương để tạo sự an toàn bền vững cho toàn bộ học sinh ở trong và ngoài trường, học sinh của các trường khác nhau trên cùng địa bàn và cả trên môi trường mạng. Bốn là, mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới cần được gắn chặt với chương trình hoạt động của nhà trường, ngành giáo dục, địa phương, xã hội và được duy trì, phát triển ngày càng hoàn thiện.

Lấy học sinh làm trung tâm - học sinh (nam và nữ) được lấy làm trung tâm trong tất cả các nội dung hoạt động của mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới. Thứ nhất, mục tiêu của trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới là xuất phát từ việc học sinh được bảo vệ an toàn trước bạo lực cho cả nữ và nam học sinh. Thứ hai, sự tham gia tích cực và chủ động của học sinh được thúc đẩy qua quá trình tuyển chọn công khai thành viên Câu lạc bộ Thủ lĩnh thay đổi, hỗ trợ các em đưa ra các sáng kiến truyền thông và tổ chức các sự kiện truyền thông rộng rãi và truyền thông chuyên sâu. Bên cạnh đó, các em còn cùng giáo viên chủ nhiệm, chuẩn bị các nội dung cho tiết học về ngăn ngừa và ứng phó với bạo lực giới học đường, là cầu nối bạn bè đến phòng tham vấn và chủ động trong các hoạt động cung cấp kiến thức thông qua sách bài tập ở nhà, có tương tác với anh chị em và các thành viên trong gia đình. Thứ ba, vai trò trung tâm của học sinh còn được thực hiện trong các hoạt động phản hồi, đánh giá hiệu quả của tất cả các hoạt động của xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới, bao gồm: phiếu góp ý kiến của học sinh về tiết giảng, hoạt động truyền thông, hiệu quả của hoạt động tham vấn. Thứ tư, lực lượng học sinh là đông nhất của mỗi

nhà trường, các em thường xuyên gần nhau trong mọi hoạt động, mọi lúc, mọi nơi, có những bạn bè thấu hiểu tâm lý của nhau và có thể dự báo sớm, ngăn chặn được nguy cơ có thể xảy ra bạo lực giữa một số học sinh. Nếu học sinh có nhận thức đúng đắn, rõ ràng, được rèn luyện kĩ năng, chủ động, tự tin, tích cực hỗ trợ bạn bè, phê phán hiện tượng sai trái thì trong công tác phòng và ứng phó với BLG trong học tập, rèn luyện, vui chơi ở trong và ngoài nhà trường sẽ có hiệu quả cao, bền vững.

Qua kinh nghiệm của xây dựng mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới vừa qua ở Hà Nội và 05 tỉnh, khi vận hành CLB Thủ lĩnh thay đổi, học sinh chủ động, sáng tạo trong truyền thông về phòng và ứng phó với BLHĐTCSG. Số vụ việc mâu thuẫn, xung đột, bạo lực, có vướng mắc về tâm lý sẽ giảm cả về số vụ và mức độ. Các vụ việc xảy ra được xử lý dễ và nhẹ nhàng hơn do mọi người đều có nhận thức tốt hơn về giải quyết mâu thuẫn, xung đột. Học sinh là trung tâm kết nối giữa các thành viên nhà trường, giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và các tổ chức có liên quan trong phòng và ứng phó với BLHĐTCSG.

4.3. Tác động của việc xây dựng mô hình

Nâng cao năng lực và tạo sự thay đổi chủ động từ giáo viên, cán bộ nhà trường

Cán bộ quản lý, giáo viên và các cán bộ công nhân viên của trường học được nâng cao nhận thức và kiến thức về tôn trọng, bình đẳng và phòng, ứng phó với BLHĐTCSG thông qua các hoạt động đào tạo hàng năm. Các tiết giảng trên lớp, truyền thông toàn trường, họp cha mẹ học sinh, giúp giáo viên và cán bộ áp dụng kiến thức được học vào công việc hàng ngày và giúp họ thực hiện vai trò gương mẫu trong thực hiện xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới để học sinh noi theo.

Thúc đẩy và gắn chặt mối quan hệ Gia đình - Nhà trường và Xã hội

Mô hình thí điểm trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới sẽ được triển khai dựa trên hệ thống sẵn có của nhà trường. Các bậc cha mẹ được huy động tham gia thông qua các hoạt động của Hội cha mẹ học sinh nhà trường và hoạt động họp cha mẹ học sinh với GVCN 3 lần/mỗi năm học. Thông qua việc nâng cao nhận thức, cung cấp kỹ năng cho các bậc cha mẹ và chia sẻ những quan tâm, khó khăn của học sinh đến với các bậc cha mẹ, các nhà trường sẽ tạo được sự tin tưởng và ủng hộ của cha mẹ học sinh cả về mặt tinh thần và vật chất. Như vậy, khi thực hiện trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới, học sinh là đối tượng hưởng lợi chính, đồng thời CBgiáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh cũng là người được hưởng lợi vì có thêm nhận thức mới và từ đó có hành vi ứng xử phù hợp trong công việc và cuộc sống của mình. Từ hướng dẫn chung, các nhà trường ở các khu vực khác nhau có cách thực hiện sáng tạo, phù hợp với điều kiện tại cơ sở. Có thể nói, chính các nhà trường đã sáng tạo lại mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới từ nguyên lý, nguyên tắc, hướng dẫn khung thành mô hình phù hợp, thành công tại mỗi trường. Điều này được thể hiện ở trong mỗi nhà trường và lan tỏa đến mỗi gia đình học sinh, mỗi gia đình CBgiáo viên, nhân viên của nhà trường. Mục tiêu và các hoạt động của mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện, phát huy năng lực và sự tham gia của học sinh trong các hoạt động giáo dục trong trường, ở gia đình là có hiệu quả tốt, phù hợp với mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT hiện nay.

4.4. Cấu trúc mô hình Trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới

Mô hình tiếp cận tổng thể này đưa ra 04 hợp phần để giải quyết vấn đề từ nhận thức, rèn luyện kĩ năng đến hỗ trợ, can thiệp và phối hợp đồng bộ trong phòng và ứng phó BLHĐTCSG, bao gồm: (i) Các tiết giảng trên lớp; (ii) Phòng tham vấn học đường; (iii) Câu lạc bộ Thủ lĩnh thay đổi và (iv) Hoạt động của cha mẹ học sinh. Với mỗi hợp phần, cuốn tài liệu được trình bày theo 05 phần chính sau: (i) Ý nghĩa, (ii) Quy trình tổ chức, (iii) Nguồn lực, (iv) Giám sát và đánh giá, (v) Bài học kinh nghiệm. Trong mỗi phần, tài liệu đều đưa ra các bước triển khai và khuyến nghị cụ thể cho hoạt động nhân rộng.

5. HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC ATTTBĐ TRÊN CƠ SỞ GIỚI

Mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới đã được tổ chức Plan International hỗ trợ thực hiện tại Hà Nội (2013-2016) và 5 khu vực nông thôn, miền núi tại 05 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Kon Tum, Hà Giang, Lai Châu (2018-2021). Tính hiệu quả, khả thi của mô hình đã được khẳng định, thể hiện ở các kết quả thực hiện các hoạt động thuộc 4 tiểu mô hình, tại các trường THCS thuộc 6 tỉnh thành, như phân tích dưới đây:

5.1. Sự thay đổi trong nhận thức, thái độ, hành vi của các đối tượng tham gia

5.1.1. Đối với học sinh

Mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới không chỉ trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản nhằm nâng cao nhận thức mà còn góp phần rèn luyện kỹ năng, thay đổi thái độ, hành vi của các em về các vấn đề liên quan đến giới như: vai trò giới; khuôn mẫu giới; bình đẳng giới; phòng tránh, xử lý khi đối diện với các hình thức bạo lực giới khác nhau trong trường học;....Gia tăng tỷ lệ học sinh nữ và học sinh nam luôn sẵn sàng chia sẻ các tình huống khó khăn hay tình trạng bạo lực, cũng như sự gia tăng về số học sinh có kỹ năng ứng phó và chủ động tham gia vào việc phòng chống và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong trường học nếu các em và các bạn gặp phải. Ngoài ra, các em học sinh nữ và học sinh nam đã hiểu biết hơn và ủng hộ cho bình đẳng giới; đã được tham gia nhiều hơn các hoạt động ở trường học, cảm thấy an toàn hơn trong trường học, số học sinh nghỉ học giảm, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

5.1.2. Đối với giáo viên

Mô hình trên đã góp phần trang bị cho giáo viên kiến thức và công cụ hỗ trợ để giảng dạy kiến thức về bình đẳng giới; phương pháp kỷ luật tích cực, quy trình ứng phó, ngăn ngừa BLHĐTCSG. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện thí điểm, giáo viên được bổ sung thêm các kỹ năng điều hành, kỹ năng lập kế hoạch, giữ vai trò cố vấn, hỗ trợ cho học sinh về thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống BLHĐTCSG.



Giáo viên có nhận thức đúng hơn về BLHĐTCSG biết cách giải quyết các vấn đề BLHĐTCSG trong môi trường học đường một cách tổng thể; thay đổi về hành vi, thái độ khi đứng trước học sinh, 100% giáo viên tích cực tham gia các buổi tập huấn, truyền thông do nhà trường tổ chức; các tiết dạy về phòng chống BLHĐTCSG có sự đầu tư, chuẩn bị chu đáo, cách tổ chức tiết dạy thu hút được sự hứng thú của học sinh. Vai trò của GVCN, giáo viên tổng phụ trách đội, tổ tham vấn ngày càng được nâng lên. Giáo viên đã tạo môi trường thuận lợi cho việc hình thành và duy trì thái độ bình đẳng giới trong học sinh; học sinh cảm nhận về thầy cô giáo: thầy cô thân thiện hơn, dễ gần hơn; thầy cô biết kiềm chế sự tức giận; áp dụng kỷ luật tích cực với học sinh mắc lỗi.

5.1.3. Đối với cán bộ quản lý

Cán bộ quản lý cũng đã nâng cao nhận thức của mình về tầm quan trọng của nhà trường trong việc phát triển toàn diện của học sinh và vai trò của nhà trường trong việc xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới cho học sinh. Cán bộ quản lý các đơn vị trường tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do Sở GDĐT tổ chức; triển khai đầy đủ các nội dung được yêu cầu đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường; tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, hoàn thiện phòng tư vấn và chuẩn bị về đội ngũ để công tác tư vấn tâm lý cho học sinh được thực hiện đúng kế hoạch.

5.1.4. Đối với cha mẹ học sinh

Cha mẹ học sinh đã có sự nhận thức đúng về các hoạt động của mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới, qua đó chủ động hỗ trợ giáo viên, cán bộ tham vấn, học sinh giải quyết vấn đề BLHĐTCSG; đã có sự thay đổi trong nhận thức và hành động: đó là đã hạn chế đánh con khi con làm trái ý mình. cha mẹ học sinh sau khi được tư vấn đã gần gũi và quan tâm tới con hơn. sẵn sàng lắng nghe và hỗ trợ con mình khi gặp khó khăn ở trường. cha mẹ học sinh biểu hiện quan tâm tới dự án và mong muốn phối hợp với nhà trường xây dựng trường học an toàn, không bạo lực. Đã có 51.013 mẹ và 53.677 bố đã được nâng cao nhận thức về BLHĐTCSG và kỹ năng hỗ trợ con phòng tránh bạo lực thông qua các buổi truyền thông cho cha mẹ tại buổi họp trên lớp.

5.2. Đánh giá chung về hiệu quả, sự phù hợp và khả thi của mô hình trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng trên cơ sở giới

5.2.1. Sự phù hợp và khả thi

Mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới có cách tiếp cận tổng thể và hệ thống để giải quyết vấn đề BLHĐTCSG; phù hợp với các văn bản chỉ đạo hiện hành của Chính phủ và của ngành Giáo dục về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, bình đẳng. Mô hình này không chỉ giúp giáo dục học sinh để nâng cao kiến thức và kỹ năng của các em trong phòng tránh và xử lý khi đối diện với bạo lực giới, dự án còn nâng cao năng lực cho BGH và cán bộ giáo viên trong trường để tạo một môi trường thuận lợi cho việc hình thành và duy trì thái độ bình đẳng giới trong học sinh.

Hoạt động của mô hình rất thiết thực và phù hợp với các hoạt động diễn ra trong các nhà trường. Các hoạt động dự án phù hợp với định hướng của ngành giáo dục về xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới. Trong bối cảnh BLHĐTCSG xảy ra phổ biến dưới nhiều hình thức khác nhau (bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bạo lực qua mạng và quấy rối tình dục) và gây ra nhiều hậu quả, ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, các can thiệp của dự án rất phù hợp và hỗ trợ đẩy lùi bạo lực học đường.

Chương trình GDPT 2018 đã đưa các nội dung giáo dục về xây dựng môi trường an toàn, thân thiện, bình đẳng vào trong một số môn học và hoạt động giáo dục, thể hiện rõ nét nhất là ở môn Giáo dục công dân và Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp. Vì vậy, việc triển khai nhân rộng mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới sẽ rất phù hợp, thông qua việc lồng ghép, tích hợp nội dung các hoạt động của



mô hình vào trong các môn học (GD&CD, HD trải nghiệm, hướng nghiệp...), các hoạt động giáo dục trong trường học (câu lạc bộ, diễn đàn, cuộc họp cha mẹ học sinh,...).

5.2.2. Tính hiệu quả

Mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới đã cho thấy thành công và hiệu quả rõ rệt trong giải quyết vấn đề BLHĐTCSG. Học sinh ở các trường triển khai Mô hình đã được trang bị các kỹ năng cần thiết và cảm thấy vững vàng hơn trong xử lý các tình huống để

đảm đảm an toàn cho bản thân và bạn bè với môi trường xung quanh trường học và trên đường đi học. Tỷ lệ học sinh bị bạo lực thể chất và tinh thần đã giảm đáng kể so với số liệu khảo sát khi bắt đầu triển khai Mô hình. Nhận thức về giới của GVCN tăng lên, giáo viên cũng báo cáo họ đã giảm các biện pháp kỷ luật mang tính trùng phạt đối với học sinh, tăng cường thực hành các phương pháp giáo dục tích cực; đồng thời thu hẹp khoảng cách giữa học sinh và giáo viên, tạo mối quan hệ thân thiện trong trường học. Gần 100% học sinh đánh giá cao tính phù hợp và cần thiết của các bài giảng của Mô hình do GVCN tiến hành, hơn 75% các em học sinh đã có kỹ năng cần thiết để sẵn sàng giúp đỡ bạn bè khi bị bạo lực; trên 75% đã có những thay đổi tích cực trong thái độ và cách cư xử với bạn bè; tăng 30% số học sinh luôn chia sẻ và tìm kiếm sự hỗ trợ của cha mẹ và tăng 20% học sinh đã luôn chia sẻ và tìm kiếm sự hỗ trợ của thầy cô.

Mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới làm thay đổi tích cực cả về thái độ, hành vi của giáo viên, quản lý nhà trường về giới, bình đẳng giới và bạo lực trên cơ sở giới. Qua thời gian thực hiện thí điểm, học sinh và giáo viên được tôn trọng và cảm thấy an toàn hơn trong ngôi trường của mình; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã phát huy hết tinh thần trách nhiệm của mình trong công việc, hoàn thành các nội dung liên quan đến phòng chống bạo lực học đường mà Dự án yêu cầu, góp phần thúc đẩy tinh đoàn kết nội bộ, cùng nhau xây dựng một trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới. Qua đó, góp phần nâng cao vai trò chủ động của học sinh, thầy cô giáo và cha mẹ học sinh trong việc phòng chống BLHĐTCSG, hướng tới môi trường học đường an toàn, thân thiện và bình đẳng đối với tất cả mọi người và giải quyết những nạn bạo lực trong trường học với tính bền vững cao.

Mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới đã chứng minh hiệu quả của các hoạt động bổ trợ lẫn nhau trong việc đạt được những kết quả đều ra theo kế hoạch, để nhân rộng và mở rộng những hoạt động này, đồng thời cung cấp nhiều hiểu biết hữu ích để định hướng cho các chính sách và chương trình bảo vệ trẻ em. Hoạt động triển khai thí điểm mô hình đã đạt được các mục tiêu chính là nâng cao năng lực cho các trường học ở 5 tỉnh nhằm thúc đẩy các chuẩn mực ứng xử bình đẳng giới và ngăn ngừa, ứng phó với vấn đề bạo lực giới ở trong và xung quanh trường học, gắn kết các em gái và em trai vị thành niên vào công tác ngăn ngừa và ứng phó với BLHĐTCSG, thúc đẩy sự công nhận chính thức của Sở GD&ĐT 5 tỉnh đối với mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới để có thể tiếp tục duy trì các hoạt động và nhân rộng mô hình này trong hệ thống giáo dục. Mặc dù, những thay đổi rõ ràng về thái độ, hành vi ứng xử tích cực đạt được qua quá trình triển khai mô hình có thể sẽ tiếp tục chuyển biến sâu sắc hơn, hơn nữa khoảng thời gian 3 năm triển khai chưa đủ để giải quyết triệt để những khía cạnh kinh tế - xã hội, văn hóa phức tạp của vấn đề bạo lực đối với trẻ em. Tuy nhiên, quá trình triển khai mô hình đã giúp các đối tượng tham gia nâng cao nhận thức về BLHĐTCSG và cũng như công tác phòng ngừa và ứng phó.

5.2.3. Tính bền vững

Trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới đã chuẩn bị sẵn sàng cho Sở GD&ĐT của 5 tỉnh cũng như các trường

can thiệp bằng cách cung cấp tài liệu nguồn và tài liệu tập huấn cho giáo viên, các buổi học trên lớp cho học sinh và kinh nghiệm triển khai nhiều hoạt động khác nhau. Mô hình trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới đã khẳng định trường học là địa điểm lý tưởng để phòng ngừa và ứng phó với vấn đề BLHĐTC SG bởi đây là một khu vực quan trọng đối với trẻ em ở những giai đoạn phát triển khác nhau và cũng là nơi cho những sáng kiến đổi mới và linh hoạt. Trẻ em được trao quyền trong công tác phòng chống bạo lực và gắn kết sự tham gia với tư cách công dân. Sự tham gia có ý nghĩa và hoạt động truyền thông liên thế hệ đã cho phép các em gái và em trai đứng lên như những tác nhân tạo nên sự thay đổi hiệu quả. Chúng ta có cơ hội rất lớn để khai thác tiềm năng của các em nhằm thúc đẩy nhạy cảm giới và tự bảo vệ bản thân, truyền thông giữa bạn bè đồng trang lứa và gắn kết sự tham gia của phụ huynh. Các hoạt động bổ trợ lẫn nhau bao gồm tiết học trên lớp, tập huấn cho giáo viên, gắn kết sự tham gia của bạn bè thông qua các em Thủ lĩnh thay đổi, dịch vụ tư vấn tại trường học và giáo dục cho phụ huynh đã giúp giải quyết các kế hoạch của triển khai một cách thích hợp.



PHẦN THỨ HAI

**HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI
XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC
AN TOÀN, THÂN THIỆN, BÌNH ĐẲNG,
PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC
HỌC ĐƯỜNG TRÊN CƠ SỞ GIỚI**

1. QUY TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, THÂN THIỆN, BÌNH ĐẲNG, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TRÊN CƠ SỞ GIỚI

1.1. Triển khai ở cấp tỉnh/thành phố

Bước 1: Sở GD&ĐT tham mưu, xin ý kiến chỉ đạo UBND tỉnh/thành phố về việc triển khai xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới; sau đó, tổ chức Hội thảo tập huấn CBQL và giáo viên cốt cán tại cơ sở giáo dục về nội dung, phương pháp triển khai và cơ chế quản lý, giám sát, báo cáo thực hiện xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới.

Bước 2: Sở GD&ĐT tổ chức giám sát định kỳ tại các trường của Sở, thông qua các đợt giao ban, chia sẻ kinh nghiệm giữa các trường THCS, THPT; tham dự và hỗ trợ kỹ thuật cho các hoạt động tập huấn, sự kiện truyền thông và sáng kiến truyền thông của Thủ lĩnh thay đổi, các cuộc họp của Hội cha mẹ học sinh...

Bước 3: Sở GD&ĐT chủ trì họp để đánh giá kết quả triển khai xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới, trong năm học (cùng với công tác giám sát, đánh giá toàn diện định kỳ), thảo luận tháo gỡ các khó khăn gặp phải và đề ra phương án cụ thể trong học kỳ/năm học tiếp theo.

1.2. Triển khai ở cấp nhà trường

Bước 1: Thành lập nhóm chuyên trách và bồi dưỡng năng lực thực hiện xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới:

- Hiệu trưởng cử cán bộ chuyên trách để điều phối, triển khai và giám sát hoạt động xây dựng tại trường; Hiệu trưởng: đóng vai trò chỉ đạo, nắm bắt và quản lý chung các hoạt động xây dựng tại trường;
- Cử cán bộ chuyên trách và cán bộ kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý học đường đi dự lớp tập huấn Giảng viên nguồn, để điều phối hoạt động xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới tại trường;
- Cán bộ chuyên trách - giáo viên nguồn tổ chức tập huấn cho toàn thể cán bộ, giáo viên của trường về nội dung đã được tập huấn (giới thiệu tổng thể, hướng dẫn triển khai các nội dung thông qua dạy học và hoạt động GD);
- Các giáo viên kiêm nhiệm công tác TVTL tham gia các khóa bồi dưỡng năng lực TVTL cho giáo viên kiêm nhiệm, theo TT31/2017 và QĐ 1876/2018/-QĐ-BGD&ĐT.

Bước 2: Xây dựng và phổ biến kế hoạch triển khai xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới

- Xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới tại trường (dưới sự điều hành của Sở GD&ĐT), đảm bảo phù hợp với lịch hoạt động của từng nhà trường;
- Công khai kế hoạch thực hiện xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới thông qua các tiết dạy, đến 100% giáo viên chủ nhiệm của trường;
- Công khai kế hoạch thực hiện xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới thông qua các hoạt động giáo dục khác, để thuận tiện trong công tác giám sát, đồng thời, tránh trùng với các hoạt động khác của trường, Sở GD hay thời điểm thi cử của học sinh;
- Phổ biến kế hoạch thực hiện xây dựng của cả năm học trong các cuộc họp đầu năm học của nhà trường như Họp hội đồng đầu năm, họp Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh, họp GVCN... Thông qua đó, kế hoạch triển khai các hoạt động được các giáo viên nắm rõ và chủ động đưa vào kế hoạch giảng dạy cá nhân.

Bước 3: Tổ chức thực hiện các nhóm hoạt động chính

Xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới, có 4 nhóm hoạt động chính được triển khai đồng bộ song song tại các trường. Đây chính là phương pháp tiếp cận tổng thể đã được chứng minh là có hiệu quả khi thu hút sự tham gia của học sinh, các thầy cô, các nhà quản lý giáo dục, cha mẹ học sinh, và cả cộng đồng để thúc đẩy các hành vi không phân biệt đối xử tại các trường học; mang lại sự thay đổi tích cực trong thái độ và hành vi của các cá nhân; và xây dựng một môi trường thuận lợi trong nhà trường và xã hội để duy trì các thay đổi từ các cá nhân, để dẫn đến sự thay đổi chung trong xã hội. Tùy theo điều kiện mỗi nhà trường có thể thực hiện theo một trong 02 phương án sau:

- **Phương án 1:** Triển khai đồng loạt trong toàn trường ở 4 nhóm hoạt động chính như đã nêu ở đầu phần II của Tài liệu này.

- **Phương án 2:** Chọn 01 hoặc một số nhóm hoạt động chính trong 04 nhóm hoạt động chính của xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới. Tùy theo điều kiện của mỗi nhà trường, có thể chọn nhóm hoạt động Phòng tham vấn học đường trước để giải quyết nhu cầu cấp bách của học sinh; hoặc chọn nhóm hoạt động CLB Thủ lĩnh thay đổi để tổ chức truyền thông trước khi thực hiện các hoạt động chính khác. Hai nhóm hoạt động chính là tiết giảng trên lớp và trao đổi tại cuộc họp cha mẹ học sinh cần được thực hiện đồng thời. Sau đó, sẽ tiếp tục triển khai các nhóm hoạt động còn lại.

Bước 4: Giám sát, kiểm tra, đánh giá, báo cáo

Công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá, báo cáo của nhà trường được thực hiện thông qua:

- Hoạt động dự giờ các tiết dạy trên lớp của giáo viên chủ nhiệm do Ban Giám hiệu phối hợp cùng Giảng viên nguồn thực hiện;
- Họp giao ban giữa các giáo viên chủ nhiệm trong trường do Ban Giám hiệu phối hợp cùng Giảng viên nguồn điều hành.
- Ban Giám hiệu và Giảng viên nguồn giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các hoạt động của Câu Lạc bộ Thủ lĩnh thay đổi;
- Ban Giám hiệu cùng giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh cùng đánh giá sự tiến bộ môi trường giáo dục ATTTBĐ trên cơ sở giới trong trường;
- Đánh giá theo tiêu chí: Hệ thống văn bản, nội quy, quy ước, hướng dẫn, tài liệu về đảm bảo an toàn, thân thiện và bình đẳng của nhà trường; hệ thống tổ chức điều hành các hoạt động đảm bảo ATTTBĐ trên cơ sở giới trong trường học; các nguồn lực đảm bảo vận hành trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới;
- Báo cáo định kỳ (học kỳ và năm học) cho Sở Giáo dục.

2. TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC ATTTBĐ TRÊN CƠ SỞ GIỚI

2.1. Hoạt động giảng dạy

Bộ tài liệu giảng dạy dành cho giáo viên THCS gồm 24 tiết học với nội dung chuyên sâu về xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới đã và đang được triển khai trong nhà trường (xem tài liệu: Plan - Dự án Trường học An toàn, Thân thiện và Bình đẳng - Tài liệu Giảng dạy về phòng chống và ứng phó với Bạo lực trên cơ sở giới trong trường học - dành cho giáo viên THCS. Link: <https://bit.ly/3D4g5NR>).

Từ năm học 2021 - 2022, kế hoạch giáo dục trong năm học của nhà trường đều được gắn liền với việc thực hiện chương trình GDPT mới (CTGD 2018, đã triển khai với lớp 6), do vậy, phần này sẽ cung cấp một số hướng dẫn, gợi ý để nhà trường và giáo viên tiếp tục triển khai được nội dung về xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới theo một trong hai hướng sau:

do đã bổ sung thêm các đoạn "ý nghĩa..." và "Cách thức tổ chức vào sau ý (i), nên chỗ này (sau dấu hai chấm) cần nêu luôn tên 2 p. án, để người đọc dễ theo dõi hơn.

(i) Tổ chức các tiết giảng trong hoạt động xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới dưới hình thức các chuyên đề:

Ý nghĩa của các tiết giảng trên lớp:

nên format lại các tiêu đề "Ý nghĩa..." và "Cách thức tổ chức..." cho mờ
hơn/hoặc in nghiêng, so với tiêu đề (i) Tổ chức..., vì tiêu đề sau là tập con
của tiêu đề trước đó

Tiết học không chỉ nhằm tới việc giúp học sinh có được kiến thức cơ bản về Bình đẳng giới mà còn hướng tới việc giúp học sinh bộc lộ thái độ, bước đầu có kỹ năng giải quyết các vấn đề có liên quan đến Bạo lực trên cơ sở giới trong trường học. Giáo dục về giới, bình đẳng giới, phòng chống BLG thông qua các bài giảng có ý nghĩa toàn diện, lâu dài nhằm cung cấp kiến thức chuẩn mực cho học sinh. Đó là cơ sở, nền tảng cho việc vận dụng vào thực tiễn khi học sinh ở nhà trường cũng như ở gia đình, cộng đồng hiện nay và trong tương lai của các em.



Đặc biệt, không chỉ có được kiến thức và kỹ năng từ tiết học trên lớp, thông qua việc hoàn thành các bài tập về nhà sau mỗi tiết học, các em học sinh còn có thể chia sẻ và kêu gọi bạn bè và các thành viên trong gia đình vào việc phòng chống và ứng phó với BLG trong trường học.

Cách thức tổ chức các tiết giảng trên lớp:

Tùy thuộc vào thời gian và kế hoạch năm học cụ thể của từng trường, nhà trường có thể phân bổ từ 6 đến 8 tiết học trong một năm học. Việc tiến hành tiết giảng sẽ do giáo viên chủ nhiệm tiến hành dưới hình thức chuyên đề cần đảm bảo trình tự các tiết học được sắp xếp trong cuốn tài liệu giảng dạy dành cho



giáo viên. Các bài học(tiết học) cho từng chủ đề đã được thiết kế sẵn giúp giáo viên có thể sử dụng ngay cho các tiết học mà không cần mất thời gian để soạn bài. Mỗi tiết học kéo dài 45 phút (xem tài liệu: Plan - Dự án Trường học An toàn, Thân thiện và Bình đẳng - Tài liệu Giảng dạy về phòng chống và ứng phó với Bạo lực trên cơ sở giới trong trường học - dành cho giáo viên THCS. Link: <https://bit.ly/3D4g5NR>).

Sau mỗi tiết học trên lớp, giáo viên sẽ giao cho học sinh làm các bài tập cho tiết học đó trong cuốn Sách bài tập cho học sinh. (xem tài liệu: Plan - Dự án Trường học An toàn, Thân thiện và Bình đẳng - Sách bài tập về Phòng chống và ứng phó với Bạo lực trên cơ sở giới trong trường học - dành cho học sinh THCS. Link: <https://bit.ly/3so7ssm>).

viết
hoa
chữ
"Giáo"
"

giáo viên cần được hướng dẫn, tập huấn về nội dung, phương pháp để triển khai tài liệu giảng dạy về Phòng chống, ứng phó với BLTCSG trong trường học dành cho cấp THCS.

Nhà trường có thể áp dụng mô hình dự giờ chéo giữa các giáo viên chủ nhiệm trong trường để giám sát chất lượng giảng dạy, đồng thời hỗ trợ lẫn nhau trong nâng cao chuyên môn.



(ii) Tổ chức các hoạt động xây dựng trường

học ATTTBĐ trên cơ sở giới theo cách thức tích hợp những nội dung này vào một số chủ đề, bài học của các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp như môn Giáo dục công dân (GDCD) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN, HN) mà không làm thay đổi cấu trúc, nội dung, thời lượng đã được qui định của môn học, hoạt động đó trong CTGD 2018.

a) Mục tiêu hoạt động GD

LỐI
KHÔNG
VĨỆT
HOA

giáo viên thiết kế và tổ chức được các hoạt động xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới theo hình thức chuyên đề hoặc dạy học tích hợp trong bài học của các môn học, hoạt động phù hợp như Giáo dục công dân, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình GDPT 2018.

b) Điều kiện thực hiện

- Giáo viên biết cách tổ chức các chuyên đề học tập theo nội dung xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới (nếu chọn phương án tổ chức chuyên đề);
- Giáo viên nắm vững mục tiêu của các môn học dự định tích hợp và cách thức tiến hành các hoạt động dạy học, giáo dục tích hợp nội dung trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới (nếu chọn phương án dạy tích hợp);
- Giáo viên đã được hướng dẫn, tập huấn về nội dung, phương pháp để triển khai tài liệu giảng dạy về Phòng chống, ứng phó với BLTCSG trong trường học (xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới) dành cho cấp THCS.

c) Gợi ý nội dung và cách thức tổ chức chuyên đề học tập

* **Gợi ý nội dung các chuyên đề**

Tùy thuộc vào độ tuổi và các điều kiện khác về thời gian, địa điểm, thời điểm tổ chức, giáo viên có thể cùng học sinh lựa chọn các chủ đề phù hợp để tổ chức chuyên đề học tập. Sau đây là một số gợi ý dành cho mỗi khối lớp THCS:

Lớp	GỢI Ý CHỦ ĐỀ VÀ NỘI DUNG TỔ CHỨC CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
6	Chủ đề 1. Giới và bình đẳng giới
	1. Phân biệt giới và giới tính
	2. Bình đẳng giới
	Chủ đề 2. Sự phát triển của cơ thể
	Tôn trọng cơ thể của bản thân em và bạn bè
	Chủ đề 3. Bạo lực học đường trên cơ sở giới
	1. Bạo lực và hành vi bạo lực
	2. BLHĐTCSG
	3. Vòng tròn bạo lực
	Chủ đề 4. Kỹ năng sống trong phòng chống và ứng phó với BLHĐTCSG
7	1. Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bạo lực ở trường
	2. Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bạo lực trên đường tới trường
	Chủ đề 1. Giới và bình đẳng giới
	Đặc quyền và sự trói buộc
	Chủ đề 2. Sự phát triển của cơ thể
	Cơ chế thụ thai và phòng tránh thai
	Chủ đề 3. Bạo lực học đường trên cơ sở giới
	1. Xâm hại tình dục trẻ em
	2. Quấy rối tình dục trẻ em
	Chủ đề 4. Kỹ năng sống trong phòng chống và ứng phó với BLHĐTCSG
	1. Tình bạn
	2. Áp lực từ bạn bè
	3. Kỹ năng hỗ trợ bạn bè khi bị bạo lực
	4. Kỹ năng làm chủ cảm xúc của bản thân.

	Chủ đề 3. Bạo lực học đường trên cơ sở giới
	1. Bắt nạt học đường
	2. Bắt nạt qua mạng
8	Chủ đề 4. Kỹ năng sống trong phòng chống và ứng phó với BLHĐTCSG
	1. Kỹ năng xác định giá trị
	2. Kỹ năng giao tiếp quyết đoán
	Chủ đề 4. Kỹ năng sống trong phòng chống và ứng phó với BLHĐTCSG
	1. Kỹ năng giải quyết vấn đề (1)
	2. Kỹ năng giải quyết vấn đề (2)
9	Chủ đề 5. Các mối quan hệ
	1. Tình yêu tuổi học trò
	2. Bạo lực trong hẹn hò

* Gợi ý một số hình thức tổ chức chuyên đề

Ngoài các hoạt động học tập được hướng dẫn cụ thể trong tài liệu dành cho cấp THCS, giáo viên và học sinh có thể xem xét vận dụng các hình thức tương tác khác trong việc tổ chức chuyên đề học tập về xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới, như:

- Diễn đàn: do học sinh khởi xướng, tự tổ chức, hoặc học sinh và giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh, giáo viên phối hợp thực hiện.

- Tọa đàm: hình thức tọa đàm nội bộ lớp/khối lớp/toàn trường, hoặc tọa đàm với sự tham gia của chuyên gia, khách mời bên ngoài.

- Xây dựng và trình diễn tiểu phẩm: hình thức tiểu phẩm có thể là đóng (câu chuyện có sẵn) hoặc mở (có sự tham gia của người xem để tự sáng tạo ra phần kết).

- Xây dựng và **trình chiếu, phim ngắn** về chủ đề trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới. Bỏ dấu phẩy sau "trình chiếu"

- Làm sách ảnh theo chủ đề: hình thức trưng bày sách ảnh có thể là trực tiếp hoặc trực tuyến.

- Mô phỏng sự kiện thực (ví dụ hội thảo của các chuyên gia về bạo lực học đường; phỏng vấn chuyên gia tâm lý...); học sinh trong vai các chuyên gia hoặc người trong cuộc để nêu ý kiến về các chủ đề liên quan đến trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới.

- Phóng viên nhỏ: thực hiện các phóng sự về chủ đề trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới, hoặc thực hiện các cuộc phỏng vấn sâu với chuyên gia, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh.... về các chủ đề khác nhau.

- Xây dựng bản tin tuần/tháng/quý theo chủ đề: bản tin cho lớp/khối lớp/toàn trường.

- Tổ chức chương trình phát thanh hàng tuần, hàng tháng....:

d) **Gợi ý các nội dung, địa chỉ tích hợp trong môn học và hoạt động giáo dục**

- Một số nội dung về phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG có thể tích hợp vào CTGD môn GD&KTS và HĐTN, HN cấp THCS:

Chủ đề:	Giới và BĐG
	<ul style="list-style-type: none"> - Giới và giới tính - Bình đẳng giới - Đặc quyền và sự trói buộc
Chủ đề:	Sự phát triển của cơ thể
	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng cơ thể của bản thân em và bạn bè
Chủ đề:	Bạo lực học đường trên cơ sở giới
	<ul style="list-style-type: none"> - Bạo lực và hành vi bạo lực - BLHĐTCSG - Vòng tròn bạo lực - Bắt nạt học đường - Bắt nạt qua mạng - Quấy rối tình dục trẻ em - Xâm hại tình dục trẻ em
Chủ đề:	Kĩ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG
	<ul style="list-style-type: none"> - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL ở trường - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL trên đường tới trường - KN hỗ trợ bạn bè khi bị BL - Tình bạn - Áp lực từ bạn bè - KN xác định giá trị - KN giao tiếp quyết đoán - KN giải quyết vấn đề.
Chủ đề:	Các mối quan hệ
	<ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu tuổi học trò - Bạo lực trong hẹn hò

- Gợi ý các địa chỉ tích hợp cụ thể:

*** Đối với Môn GD&K**

Khung gợi ý địa chỉ tích hợp nội dung phòng chống và ứng phó BLHĐTCSG vào môn GD&K cấp THCS

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt của môn GD&K trong CTGD 2018	Cơ hội tích hợp các Chủ đề & Bài học về Phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG
6	Yêu thương con người	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.- Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người.- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác.- Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.	Chủ đề: Các mối quan hệ <ul style="list-style-type: none">- Tình yêu tuổi học trò- Bạo lực trong hẹn hò
6	Tôn trọng sự thật	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.- Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật.- Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.- Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.	CĐ: Kỹ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG <ul style="list-style-type: none">- Kỹ năng hỗ trợ bạn bè khi bị bạo lực

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt của môn GD&K trong CTGD 2018	Cơ hội tích hợp các Chủ đề & Bài học về Phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG
6	Tự nhận thức bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân. - Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. - Biết tôn trọng bản thân. - Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân. 	<p>CĐ: Giới và BĐG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới và giới tính <p>CĐ: Sự phát triển của cơ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng cơ thể của bản thân em và bạn bè <p>CĐ: Kĩ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG</p> <ul style="list-style-type: none"> - KN xác định giá trị
6	Ứng phó với tình huống nguy hiểm	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm. - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. 	<p>CĐ: Kĩ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG</p> <ul style="list-style-type: none"> - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL ở trường - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL trên đường tới trường - KN làm chủ cảm xúc bản thân - KN giao tiếp quyết đoán - KN giải quyết vấn đề

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt của môn GD&KTS trong CTGD 2018	Cơ hội tích hợp các Chủ đề & Bài học về Phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG
6	Quyền trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em; ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em; trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong thực hiện quyền trẻ em. - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. 	<p>CĐ: Giới và giới tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc quyền và sự trói buộc <p>CĐ: BLHĐTCSG</p> <ul style="list-style-type: none"> - BLHĐTCSG - Bắt nạt học đường - Bắt nạt qua mạng - Quấy rối tình dục trẻ em - Xâm hại tình dục trẻ em
7	Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. - Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau. - Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người. - Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác. 	<p>CĐ: Sự phát triển của cơ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng cơ thể của bản thân em và bạn bè <p>CĐ: Kỹ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình bạn - Áp lực từ bạn bè

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt của môn GD&KTS trong CTGD 2018	Cơ hội tích hợp các Chủ đề & Bài học về Phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG
7	Ứng phó với tâm lý căng thẳng	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. - Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. - Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng - Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. - Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. 	<p>CĐ: Kỹ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG</p> <ul style="list-style-type: none"> - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL ở trường - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL trên đường tới trường - KN làm chủ cảm xúc bản thân - KN giải quyết vấn đề
7	Phòng chống bạo lực học đường	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. - Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. 	<p>CĐ: BLHĐTCSG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạo lực và hành vi bạo lực - BLHĐTCSG - Vòng tròn bạo lực - Bắt nạt học đường - Bắt nạt qua mạng - Quấy rối tình dục trẻ em - Xâm hại tình dục trẻ em

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt của môn GD&CD trong CTGD 2018	Cơ hội tích hợp các Chủ đề & Bài học về Phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG
7	Quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. - Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. - Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. 	<p>CĐ 1: Giới và giới tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc quyền và sự trói buộc
8	Bảo vệ lẽ phải	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải. - Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải. 	<p>CĐ: Giới và BĐG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình đẳng giới. - Đặc quyền và sự trói buộc. <p>CĐ: Kỹ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG</p> <ul style="list-style-type: none"> - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL ở trường - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL trên đường tới trường - KN hỗ trợ bạn bè khi bị BL - Tình bạn - Áp lực từ bạn bè

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt của môn GD&KTS trong CTGD 2018	Cơ hội tích hợp các Chủ đề & Bài học về Phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG
8	Xác định mục tiêu cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân. - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. 	<p>CĐ: Kỹ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG</p> <ul style="list-style-type: none"> - KN xác định giá trị <p>CĐ: Các mối quan hệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu tuổi học trò
8	Phòng, chống bạo lực gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến. - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. - Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình - Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng. 	<p>CĐ: Giới và BĐG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình đẳng giới. - Đặc quyền và sự trói buộc. <p>CĐ: BLHĐTCSG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạo lực và hành vi bạo lực <p>CĐ: Kỹ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG</p> <ul style="list-style-type: none"> - KN giao tiếp quyết đoán - KN giải quyết vấn đề.

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt của môn GD&K trong CTGD 2018	Cơ hội tích hợp các Chủ đề & Bài học về Phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG
9	Khoan dung	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung. - Nhận biết được giá trị của khoan dung. - Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung 	<p>CĐ: Giới và BĐG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới và giới tính <p>CĐ: Kỹ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình bạn <p>CĐ: Các mối quan hệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu tuổi học trò <p>CĐ: Sự phát triển của cơ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng cơ thể của bản thân em và bạn bè
9	Khách quan và công bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng. - Hiểu ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng. - Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày. - Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng. 	<p>CĐ: Giới và BĐG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình đẳng giới. - Đặc quyền và sự trói buộc. <p>CĐ: Sự phát triển của cơ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng cơ thể của bản thân em và bạn bè <p>CĐ: Kỹ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG</p> <ul style="list-style-type: none"> - KN hỗ trợ bạn bè khi bị BL - Tình bạn

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt của môn GD&KTS trong CTGD 2018	Cơ hội tích hợp các Chủ đề & Bài học về Phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG
9	Thích ứng với thay đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. - Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. - Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. - Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân. 	<p>CĐ: Sự phát triển của cơ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng cơ thể của bản thân em và bạn bè
9	Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lý - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong một số tình huống cụ thể. - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. 	<p>CĐ: BLHĐTC SG</p> <ul style="list-style-type: none"> - BLHĐTC SG - Bắt nạt học đường - Bắt nạt qua mạng - Quấy rối tình dục trẻ em - Xâm hại tình dục trẻ em <p>CĐ: Các mối quan hệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạo lực trong hẹn hò

*** Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

**Khung gợi ý địa chỉ tích hợp nội dung xây dựng trường học
ATTTBĐ vào HĐTN, HN cấp THCS**

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt của HĐTN, HN trong CTGD 2018	Cơ hội tích hợp các Chủ đề & Bài học về Phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG
6	1. Hoạt động hướng vào bản thân		
	1.1. Hoạt động khám phá bản thân	- Nhận ra được sự thay đổi tích cực của bản thân, giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân.	CĐ: Sự phát triển của cơ thể - Tôn trọng cơ thể của bản thân em và bạn bè
6	2. Hoạt động hướng đến xã hội		
	2.1. Hoạt động chăm sóc gia đình	Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể.	CĐ: Giới và BĐG - Bình đẳng giới
	2.2. Hoạt động xây dựng nhà trường	- Thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và biết gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. - Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.	CĐ: Kĩ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG - Tình bạn - Áp lực từ bạn bè
	2.3. Hoạt động xây dựng cộng đồng	- Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.	CĐ: Kĩ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL ở trường - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL trên đường tới trường

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt của HĐTN, HN trong CTGD 2018	Cơ hội tích hợp các Chủ đề & Bài học về Phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG
7	1. Hoạt động hướng vào bản thân		
	1.1. Hoạt động khám phá bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống. - Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. 	CĐ: Kĩ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG <ul style="list-style-type: none"> - KN xác định giá trị - KN làm chủ cảm xúc bản thân
7	1.2. Hoạt động rèn luyện bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể. - Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó 	CĐ: Kĩ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG <ul style="list-style-type: none"> - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL ở trường - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL trên đường tới trường - KN làm chủ cảm xúc bản thân - KN giao tiếp quyết đoán - KN giải quyết vấn đề
	2. Hoạt động hướng đến xã hội		
7	2.2. Hoạt động xây dựng nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này. - Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh 	CĐ: Kĩ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG <ul style="list-style-type: none"> - Tình bạn - Áp lực từ bạn bè

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt của HĐTN, HN trong CTGD 2018	Cơ hội tích hợp các Chủ đề & Bài học về Phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG
	2.3. Hoạt động xây dựng cộng đồng	- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.	CĐ: Giới và BĐG - Giới và giới tính
8	1. Hoạt động hướng vào bản thân		
	1.1. Hoạt động khám phá bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực. - Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. 	CĐ: Kĩ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG <ul style="list-style-type: none"> - KN làm chủ cảm xúc bản thân - KN giao tiếp quyết đoán - KN giải quyết vấn đề
8	1.2. Hoạt động rèn luyện bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh. 	CĐ: Giới và BĐG <ul style="list-style-type: none"> - Bình đẳng giới - Đặc quyền và sự trói buộc
		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể - Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội 	CĐ: Kĩ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG <ul style="list-style-type: none"> - KN làm chủ cảm xúc bản thân - KN giao tiếp quyết đoán - KN giải quyết vấn đề CĐ: BLHĐTC SG <ul style="list-style-type: none"> - Bắt nạt qua mạng

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt của HĐTN, HN trong CTGD 2018	Cơ hội tích hợp các Chủ đề & Bài học về Phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG
8	2. Hoạt động hướng đến xã hội		
	2.1. Hoạt động chăm sóc gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. - Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục. 	CĐ: Giới và BĐG <ul style="list-style-type: none"> - Bình đẳng giới
	2.2. Hoạt động xây dựng nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn. 	CĐ: Kĩ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG <ul style="list-style-type: none"> - Tình bạn - Áp lực từ bạn bè
		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường 	CĐ: BLHĐTC SG <ul style="list-style-type: none"> - BLHĐTC SG - Bắt nạt học đường - Bắt nạt qua mạng CĐ: Kĩ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG <ul style="list-style-type: none"> - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL ở trường - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL trên đường tới trường - KN giao tiếp quyết đoán - KN giải quyết vấn đề

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt của HĐTN, HN trong CTGD 2018	Cơ hội tích hợp các Chủ đề & Bài học về Phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG
8	2.3. Hoạt động xây dựng cộng đồng	- Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. 	CĐ: Kỹ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL ở trường - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL trên đường tới trường - KN giải quyết vấn đề
9	1. Hoạt động hướng đến bản thân		
	2. Hoạt động hướng đến xã hội		
	2.1. Hoạt động chăm sóc gia đình	- Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.	CĐ: Giới và BĐG - Bình đẳng giới
		- Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên.	CĐ: Kỹ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTC SG - KN làm chủ cảm xúc bản thân - KN giao tiếp quyết đoán - KN giải quyết vấn đề
	2.2. Hoạt động xây dựng nhà trường	- Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với bạn bè, thầy cô.	CĐ: Giới và BĐG - Giới và giới tính - Bình đẳng giới

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt của HĐTN, HN trong CTGD 2018	Cơ hội tích hợp các Chủ đề & Bài học về Phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG
		- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường; tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này	CĐ: BLHĐTCSG - BLTCSG trong trường học - Bắt nạt học đường - Bắt nạt qua mạng CĐ: Kĩ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL ở trường - KN tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị BL trên đường tới trường - KN giải quyết vấn đề - KN giao tiếp quyết đoán
9	2.3. Hoạt động xây dựng cộng đồng	- Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.	CĐ: BLHĐTCSG - Bắt nạt qua mạng

*** Các bước thiết kế hoạt động dạy học tích hợp**

Các bước gợi ý để giáo viên thiết kế một hoạt động dạy học tích hợp nội dung xây dựng trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới trong môn GD&KTS/HĐTN, HN được mô tả trong sơ đồ dưới đây:

Bước 1. Nghiên cứu mục tiêu, nội dung của chủ đề/ bài học trong môn GD&KTS/HĐTN, HN.



Bước 2. Rà soát khung gợi ý tích hợp nội dung về trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới để xác định địa chỉ tích hợp phù hợp.



Bước 3. Nghiên cứu nội dung tiết học về phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG trong TL hướng dẫn giáo viên để lựa chọn nội dung tích hợp vào tiết học của môn GD&KTS/HĐTN, HN.



Bước 4. Thiết kế kế hoạch bài giảng môn GD&KTS/HĐTN có tích hợp nội dung trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới.



Bước 5. Thực hiện kế hoạch bài giảng.

e) Gợi ý giám sát, đánh giá các hoạt động

Để các hoạt động dạy học tích hợp nội dung phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG được thực hiện một cách bền vững, có chất lượng, việc tiến hành giám sát, đánh giá (GS, ĐG) là cần thiết.

- Người giám sát, đánh giá hoạt động: giáo viên đứng lớp, BGH, tổ bộ môn, giáo viên/CB phụ trách tư vấn tâm lý học đường.

- Căn cứ và cách thức đánh giá:

Đối với hoạt động theo hình thức chuyên đề:

- + Căn cứ vào mục tiêu của chuyên đề
- + Thu thập phản hồi của học sinh
- + Quan sát, dự giờ trực tiếp
- + Tự đánh giá của người tổ chức chuyên đề.

Đối với hoạt động dạy học tích hợp:

- + Căn cứ vào mục tiêu (yêu cầu cần đạt) của bài học trong môn GD&Khoa Hoc, HN, theo CTGD 2018;
- + Căn cứ vào các nội dung hướng dẫn giảng dạy về phòng chống, ứng phó BLHĐTCSG được tích hợp trong bài (tham khảo tài liệu hướng dẫn giáo viên của Plan);
- + Căn cứ vào các yêu cầu chung về đánh giá giờ dạy (sử dụng Phiếu dự giờ);
- + Quan sát, thu thập phản hồi của học sinh trong và sau tiết học;
- + Tự đánh giá của người dạy.

f) Ví dụ một số tiết học minh họa dạy tích hợp nội dung trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới (xem Phụ lục)

2.2. HOẠT ĐỘNG THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG

Theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT, hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông, đến nay, hầu hết các nhà trường phổ thông trên cả nước đã *thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường* và bắt đầu triển khai một số hoạt động, như: (i) Bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý cho các giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý trong trường học và có cấp Chứng chỉ (theo chương trình Bồi dưỡng giáo viên TVTL, kèm QĐ1876/2018/QĐ-BGDĐT); (ii) Phổ biến, tuyên truyền đến các giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh; đồng thời, tìm hiểu nhu cầu cần tư vấn tâm lý của các em học sinh trong trường; (iii) Tiến hành một số hoạt động phòng ngừa khó khăn tâm lý cho học sinh; (iv) Tư vấn cho một số ít học sinh có biểu hiện khó khăn tâm lý trong quá trình học tập tại nhà trường... Tuy nhiên, trong thời gian đầu triển khai công tác TVTL cho học sinh, hầu hết giáo viên kiêm nhiệm đã gặp phải những khó khăn và còn tồn tại một số điểm bất cập, như:

(i) Năng lực tổ chức và thực hiện công tác TVTL của các giáo viên kiêm nhiệm còn hạn chế do chưa được đào tạo, bồi dưỡng bài bản; trong khi hoạt động này đòi hỏi có tính chuyên môn và chuyên nghiệp; (ii) Thời gian thực hiện TVTL cho mỗi em học sinh thường kéo dài, cả ngoài giờ lên lớp, gây áp lực cho giáo viên khi họ vẫn phải thực hiện công tác giảng dạy các môn học; thậm



chỉ cũng đang phải kiêm nhiệm công tác khác ở trường; (iii) Cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm công tác TVTL cho học sinh còn chưa nhận được sự tin tưởng và hợp tác của CBQL, các đồng nghiệp, học sinh và cha mẹ học sinh về trình độ và kinh nghiệm TVTL; (iv) Chế độ đền ngô cho giáo viên kiêm nhiệm công tác TVTL cho học sinh vẫn khó được áp dụng (theo Thông tư 31/2017)...

Để giúp khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên, cuốn tài liệu hướng dẫn công tác Tham vấn học đường được xây dựng dựa trên các lý thuyết về hoạt động tham vấn trong trường học, cũng như thực tế nhu cầu của công tác tham vấn với vấn đề bạo lực trong trường học nói riêng; sẽ góp phần giúp cán bộ TVTL có được điểm tựa về kiến thức và kỹ năng TVTL; như vậy, họ sẽ cảm thấy tự tin và chủ động hơn khi triển khai công tác này ở trường học. Tài liệu này sẽ cung cấp các thông tin hữu ích, cùng với quy trình và các kỹ năng tham vấn cơ bản cho học sinh; góp phần từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động TVTL cho học sinh trong trường học. (xem tài liệu: Plan - Dự án Trường học An toàn, Thân thiện và Bình đẳng - GS.TS Trần Thị Minh Đức. Tham vấn học đường (Tài liệu dành cho cán bộ tham vấn học đường). Link: <https://bit.ly/3zcnmKg>.



2.2.1. Ý nghĩa hoạt động tham vấn đối với học sinh THCS

Vị thành niên là giai đoạn lứa tuổi khoảng từ 12 đến 18 tuổi - là nhóm tuổi chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn. Học sinh lứa tuổi này được đặc trưng bởi sự tăng trưởng nhanh về thể chất, quan tâm đến đời sống xung quanh mình và hình thành một bản sắc cá nhân - đó là nhu cầu khám phá thế giới xung quanh, kết nối học tập ở trường để ứng dụng vào cuộc sống thực tế của các em. Trong thế giới ngày càng đa dạng, với sự phát triển công nghệ và cơ hội rộng mở, thanh thiếu niên sẽ phải tự đổi mới với những thách thức mới. Với sự tìm kiếm bản sắc độc đáo riêng của mình, học sinh lứa tuổi này đang chuyển dần quan tâm từ cha mẹ sang sự khẳng định của bạn bè đồng trang lứa. Học sinh trung học rất nhạy cảm với thái độ, sự hiểu biết và lời khuyên của những người khác. Do vậy, phòng tham vấn học đường là một can thiệp không thể thiếu được ở các trường học để trở thành trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới. Phòng tham vấn giúp học sinh không đơn độc khi phải đổi mới với các vấn đề khó khăn trong trường học. Hơn nữa, tham vấn học đường giúp học sinh phát triển hoàn thiện giá trị bản thân, phát huy được các kỹ năng xã hội tích cực, tự định hướng nghề nghiệp và nhận ra tiềm năng thực sự của mình. Phòng tư vấn học đường trong trường phổ thông thường đảm bảo triển khai các hoạt động chính là: (1) dự báo, khảo sát những vấn đề tâm lý có thể xảy ra ở học sinh và thực hiện hoạt động tham vấn phòng ngừa; (2) sàng lọc, phát hiện sớm (xác định) những học sinh có vấn đề về tâm lý và thực hiện hoạt động tham vấn trực tiếp cho các em (tham vấn cá nhân hoặc tham vấn nhóm); (3) thực hiện chuyển các ca học sinh có khó khăn tâm lý ở mức độ nặng tới những địa chỉ tham vấn/trí liệu tin cậy.



2.2.2. Quy trình tổ chức triển khai hoạt động tham vấn

Bước 1. Lựa chọn địa điểm cho phòng tham vấn: yêu cầu của công tác tham vấn là cần một phòng riêng,

tại địa điểm phù hợp, đáp ứng nhu cầu tối thiểu về sự riêng tư và yên tĩnh.

Bước 2. Bố trí thiết bị phòng tham vấn: cần sắp xếp thành hai khu vực tham vấn cá nhân và tham vấn nhóm, nên được chia cắt bằng một giá sách hoặc vách ngăn. Trang thiết bị tối thiểu cho phòng tham vấn bao gồm 1 bàn và 2 ghế cho tham vấn cá nhân, một tủ đựng sách, một tủ lưu giữ hồ sơ tư vấn có khóa, có nhiều ghế tựa di chuyển dễ dàng và có sổ đăng ký tham vấn và lịch hẹn tham vấn.

Bước 3. Lựa chọn cán bộ tham vấn: Cán bộ tham vấn học đường (kiêm nhiệm hoặc chuyên trách) hoạt động như một chuyên gia trong nhiều vai trò khác nhau (hướng dẫn, tham vấn, điều phối các hoạt động, v.v...) nhằm cung cấp những chương trình hỗ trợ tổng thể cho cá nhân, nhóm học sinh để đảm bảo 100% học sinh phổ thông được tiếp cận với cán bộ tham vấn học đường dựa trên nhu cầu của đa số học sinh. Hiện tại, theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, đa số cán bộ tham gia Tổ Tư vấn (tối thiểu 03 thành viên) chính là giáo viên trong trường kiêm nhiệm, nên nắm được tình hình chung của học sinh trong nhà trường, đã có mối quan hệ với giáo viên và học sinh trong nhà trường. Hơn nữa, việc duy trì đội ngũ giáo viên làm tham vấn cũng đảm bảo phù hợp với điều kiện về cơ chế nhân sự hiện nay của các trường học. Bên cạnh đó, có một số trường lựa chọn cán bộ tham vấn là những người được đào tạo chuyên nghiệp. Với sự lựa chọn này, các trường học đã tạo ra một dịch vụ chuyên nghiệp, độc lập, giúp học sinh tự tin hơn khi chia sẻ các khó khăn liên quan trong nhà trường. Việc có được tối thiểu 03 cán bộ tham vấn trong trường học đã giúp giảm tải thời gian làm việc của cán bộ tham vấn và tăng số học sinh nam và nữ tìm kiếm sự trợ giúp của phòng tham vấn.

Bước 4. Nâng cao năng lực cho cán bộ tham vấn: Cán bộ tham vấn được tham gia "Chương trình bồi dưỡng và cấp chứng chỉ cho giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh" (gồm 240 tiết) để được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản, nâng cao về tham vấn học đường. Trong đó, có các kiến thức và kỹ năng về tôn trọng, bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với BLHĐTCSG. Bao gồm cả việc sắp xếp phòng tham vấn, ghi chép và lưu trữ hồ sơ tham vấn đến thực hiện các ca tham vấn mẫu. Đồng thời, thực hiện giao lưu chia sẻ kinh nghiệm trong hội đồng giáo viên, tổ bộ môn và giữa các trường.

Bước 5. Quảng bá hoạt động của phòng tham vấn: sau khi được chuẩn bị đầy đủ về nhân lực và cơ sở vật chất cho hoạt động tham vấn, BGH nhà trường cần lên được một kế hoạch cụ thể cho hoạt động quảng bá phòng tham vấn. Trong buổi truyền thông dưới cờ, cán bộ tham vấn sẽ là người giới thiệu về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động, giờ mở cửa và các nguyên tắc hoạt động của phòng tham vấn đến học sinh toàn trường. Bên cạnh đó, cán bộ tham vấn cũng trực tiếp đến các lớp giới thiệu về hoạt động tham vấn cho học sinh đồng thời phát phiếu khảo sát nhu cầu hỗ trợ. Hoạt động của phòng tham vấn cũng được BGH và GVCN triển khai đến cuộc họp giáo viên toàn trường và trong cuộc họp cha mẹ học sinh. Cùng với cán bộ tham vấn, nhóm Thủ lĩnh thay đổi cùng GVCN các lớp cũng thực hiện hoạt động kết nối học sinh có nhu cầu đến phòng vấn.

Bước 6. Vận hành hoạt động tham vấn: Phòng tham vấn được mở cửa tất cả các ngày trong tuần nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh. Các hoạt động tham vấn được thực hiện bao gồm tham vấn cá nhân và nhóm nhỏ tại phòng tham vấn, tham vấn nhóm lớn tại lớp học, hội trường và tham vấn qua điện thoại. Để tăng cường số học sinh được hỗ trợ tham vấn, cán bộ tham vấn thường phải chủ động trong những năm đầu tiên, bằng cách đi đến từng lớp học, xây dựng niềm tin với học sinh thông qua các hoạt động trò chuyện, tham vấn nhóm. Cán bộ tham vấn thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo kết quả tham vấn định kỳ theo tháng với BGH nhà trường và báo cáo đột xuất với các ca tham vấn cần có sự can thiệp của cấp quản lý và gia đình học sinh.

2.2.3. Nguồn lực tổ chức hoạt động phòng tham vấn

Mỗi đơn vị trường học có thể tận dụng trang thiết bị bàn ghế, bảng hiệu có của nhà trường cho phòng tham vấn. Bên cạnh đó, mỗi phòng tham vấn cần được trang bị các đầu sách về kỹ năng sống, về lĩnh vực

kiến thức liên quan đến giới, giới tính, tình yêu, tình bạn. Sách tham vấn có thể huy động từ nguồn của học sinh (ví dụ mỗi em mang đến một cuốn sách). Đối với các trường sử dụng nguồn giáo viên làm cán bộ tham vấn, có thể tính thời gian tham vấn của giáo viên vào tiết dạy học định mức (theo TT31/2017 - BGĐĐT). Đối với các trường có điều kiện có thể chọn, ký hợp đồng với cán bộ tham vấn bên ngoài. Nhà trường cần huy động nguồn xã hội hóa trong đó bao gồm cả việc mời chuyên gia là các cha mẹ học sinh hoặc sự đóng góp kinh phí cho hoạt động vận hành phòng tham vấn.

2.2.4. Giám sát và đánh giá

Trong hoạt động giám sát, các cán bộ tham vấn được chia sẻ kết quả của hoạt động tham vấn đồng thời các khó khăn trong công tác tham vấn để được hỗ trợ. Định kỳ hàng năm, cán bộ tham vấn tổng hợp kết quả tham vấn cá nhân và tham vấn nhóm, gửi BGH nhà trường, Sở Giáo dục. nhằm cập nhật kết quả hoạt động và nhận sự chỉ đạo kịp thời. Hàng năm, các nhà trường cần thực hiện hoạt động khảo sát thu thập thông tin nhằm lấy ý kiến của học sinh về hiệu quả của công tác tham vấn, sự hài lòng của học sinh và các khuyến nghị dành cho sự thay đổi. Hoạt động giám sát hiệu quả của phòng tham vấn cần được quan tâm nhằm đảm bảo chất lượng tham vấn đối với các khó khăn, nhu cầu của học sinh.

2.2.5. Bài học kinh nghiệm từ quá trình thử nghiệm

Giáo viên tham vấn: Được chọn từ giáo viên có năng lực tốt (chuyên môn, uy tín với học sinh) và tâm huyết với công tác tham vấn cho học sinh. Việc được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tham vấn là khâu quan trọng, bắt buộc. Trong những trường hợp khó, cần tham khảo, hỗ trợ của đồng nghiệp, GVCN và báo cáo Lãnh đạo trường để tham vấn tại chỗ hoặc chuyển ca tới địa chỉ tư vấn chuyên môn tin cậy.

Tham vấn chủ động: Cán bộ tham vấn không chỉ ngồi trực tại phòng tham vấn mà cần trực tiếp đến các lớp học để xây dựng niềm tin với học sinh và thu thập nhu cầu tham vấn, đồng thời có thông tin để lên kế hoạch cho công tác tham vấn nhóm tại các lớp. Hoạt động tham vấn tại lớp học cần được phối kết hợp chặt chẽ với GVCN để sắp xếp lịch tham vấn phù hợp. Bên cạnh đó, cán bộ tham vấn có thể giúp GVCN giải quyết các vấn đề nỗi cộm của lớp thông qua hoạt động tham vấn nhóm, tại lớp học. Bố trí tủ sách về kỹ năng sống ở phòng tham vấn (ngăn phía trong dùng để tham vấn cá nhân, ngăn ngoài để tủ sách) là giải pháp thu hút học sinh đến mượn sách ở Phòng tham vấn được các trường thực hiện hiệu quả. Khi đến Phòng tham vấn, học sinh không cảm thấy bị dị nghị là có vấn đề về tâm lý. Qua việc mượn sách, cán bộ tham vấn có thể có thông tin cần tham vấn từ phía học sinh. Thủ lĩnh thay đổi và học sinh đóng vai trò quan trọng là cầu nối giữa các bạn học sinh có nhu cầu và cán bộ phòng tham vấn. Sự quan tâm của BGH nhà trường là một điều kiện tiên quyết cho sự thành công của mô hình phòng tham vấn tại trường học. Việc điều chỉnh số lượng tiết dạy, phối hợp kế hoạch với GVCN nhằm giúp họ có thêm thời gian trực tại phòng tham vấn và tiến hành tham vấn nhóm tại các lớp là một việc làm cần thiết để duy trì hiệu quả hoạt động. Nhiều trường đã huy động được sự hỗ trợ của hội cha mẹ học sinh vào hoạt động của Phòng tham vấn như bổ sung máy tính để lưu giữ hồ sơ tham vấn hay hỗ trợ cho duy trì hoạt động của phòng.

2.3. CÂU LẠC BỘ THỦ LĨNH THAY ĐỔI

“Câu lạc bộ Thủ lĩnh thay đổi” là sáng kiến trao quyền cho học sinh để phòng ngừa và ứng phó với BLHĐTC SG, được hình thành trong khuôn khổ dự án trường học ATTTBĐ trên cơ sở giới. Nhóm mang tên “Thủ lĩnh thay đổi” với kỳ vọng những thành viên Thủ lĩnh thay đổi sẽ là những nhân tố thay đổi, những người dẫn dắt, truyền cảm hứng và thu hút các bạn mình trong các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi, mang tiếng nói của học sinh đến với ban lãnh đạo nhà trường, giáo viên, các cán bộ trường học và cha mẹ học sinh, hướng tới việc xây dựng và duy trì môi trường học đường ATTTBĐ trên cơ sở giới, không có bạo lực giới. Mỗi trường học thành lập một CLB Thủ lĩnh thay đổi, gồm từ 25 đến 40 thành viên, được tuyển dụng công khai qua hệ thống thông tin của nhà trường, hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện. Các thành viên Thủ lĩnh thay đổi phải thể hiện được sự đam mê và năng lực hoạt động xã hội, thể hiện được kỹ năng



làm việc nhóm và sự sáng tạo. Mỗi CLB có một Ban điều hành từ 3 đến 5 thành viên và 4 tiểu ban chức năng bao gồm Ban truyền thông, Ban sự kiện, Ban hành chính/hậu cần, Ban vận động tài trợ.

2.3.1. Ý nghĩa của mô hình CLB Thủ lĩnh thay đổi

Để giải quyết vấn đề BLHĐTCSG một cách tổng thể và hệ thống, không chỉ cần nâng cao năng lực cho lãnh đạo nhà trường, giáo viên và cha mẹ học sinh mà còn cần thúc đẩy sự tham gia chủ động của học sinh. Bởi vậy, mô hình nhóm Thủ lĩnh thay đổi có ý nghĩa quan trọng nhằm tạo ra các thay đổi tích cực về thái độ, nhận thức và hành vi ứng xử của học sinh, ban lãnh đạo nhà trường, các giáo viên, cán bộ nhân viên nhà trường và cha mẹ học sinh.

2.3.2. Quy trình tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuẩn bị thành lập: các nhà trường thành lập một Ban tuyển chọn gồm 5 đến 7 thành viên từ Ban chấp hành chi đội/chi đoàn trường, cố vấn Đoàn trường hoặc Tổng phụ trách Đội; tổ chức tuyển chọn và lập Nhóm Thủ lĩnh thay đổi. Những năm tiếp theo, ban tuyển chọn sẽ gồm các thành viên chủ chốt trong Ban điều hành nhóm Thủ lĩnh thay đổi nhiệm kỳ trước và cố vấn đoàn trường. Công tác tuyển chọn được tiến hành theo các bước: (i) đăng thông báo tuyển Thủ lĩnh thay đổi trên tất cả các kênh truyền thông như trang tin điện tử, mạng xã hội, bảng tin, loa phát thanh của nhà trường; (ii) Nhận hồ sơ và sơ tuyển; (iii) Phỏng vấn các ứng viên và tiến hành lựa chọn. Hoạt động tuyển chọn Thủ lĩnh thay đổi được thực hiện





mỗi năm một lần, ngay sau đợt nghỉ hè và trước khi bắt đầu mỗi năm học mới.

Bước 2. Nâng cao năng lực cho Thủ lĩnh thay đổi: Các thành viên của CLB Thủ lĩnh thay đổi được tham gia tập huấn một khóa hai ngày. Không chỉ được cung cấp kiến thức cơ bản về Bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường, truyền thông sáng tạo mà các em còn được trang bị kỹ năng của Thủ lĩnh thay đổi bao gồm kỹ năng điều hành và làm việc nhóm, kỹ năng truyền cảm hứng, quản lý xung đột, mâu thuẫn và lập kế hoạch. Bên cạnh đó, các em còn được nâng cao năng lực thông qua hoạt động giao lưu chia sẻ kinh nghiệm giữa các trường. Định kỳ, CLB của một trường sẽ đón các thành viên từ các trường còn lại đến học tập và chia sẻ kinh nghiệm. Trong buổi giao lưu này, các em cũng thống nhất các định hướng hoạt động CLB cũng như các sáng kiến truyền thông mà các nhóm dự kiến thực hiện. Các nhà trường có thể sử dụng bộ tài liệu đào tạo của dự án đã xây dựng và sử dụng cán bộ Tổng phụ trách Đội hoặc Cố vấn Đoàn trong nhà trường để tiến hành các hoạt động nâng cao năng lực cho các em học sinh. (xem tài liệu: Plan - Dự án Trường học An toàn, Thân thiện và Bình đẳng: Chúng mình là lãnh đạo trẻ: Lãnh đạo trẻ - gieo mầm yêu thương, phòng chống bạo lực giới trong trường học - Link: <https://bit.ly/3FgKB9M>).

Bước 3. Lễ ra mắt câu lạc bộ: Hoạt động ra mắt CLB là một hoạt động quan trọng, nhằm củng cố vai trò



Thủ lĩnh thay đổi của các thành viên trong toàn trường. Các nhà trường thường tiến hành Lễ ra mắt thành viên CLB Thủ lĩnh thay đổi trong Lễ khai giảng hoặc trong buổi truyền thông dưới cờ của năm học mới. Trong lễ ra mắt, các thành viên sẽ chuẩn bị một chương trình kéo dài từ 15 phút đến 30 phút, thông qua hình thức sân khấu hóa, để giới thiệu về vai trò, nhiệm vụ của CLB Thủ lĩnh thay đổi, đồng thời chuyển tải thông điệp kêu gọi sự tham gia của học sinh toàn trường vào hoạt động của CLB. Các nhóm LĐT thường tự quyết định về biểu trưng riêng của CLB trường mình và huy động sự đóng góp của cha mẹ học sinh/nhà trường cho việc in áo đồng phục của nhóm.

Bước 4. Vận hành Câu lạc bộ: Mỗi năm học, CLB Thủ lĩnh thay đổi khởi xướng và thực hiện một sự kiện truyền thông toàn trường tập trung vào chủ đề phòng chống và ứng phó với BLHĐTC SG. Sự kiện truyền thông với các hình thức truyền thông sáng tạo như kịch tình huống, các trò chơi tương tác, cuộc thi rung chuông vàng, hội chợ, biểu diễn thời trang, triển lãm ảnh, vẽ tranh, nhảy flashmob. Không chỉ dành cho 100% học sinh của trường, trong các sự kiện này, cha mẹ học sinh và các thầy cô cũng được huy động tham gia. Đại diện lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng giáo dục và Đào tạo, các cơ quan ban ngành địa phương và các đơn vị báo chí cũng được mời tham dự sự kiện. Thời điểm để tổ chức sự kiện thường diễn ra trong khoảng từ tháng 10 đến tháng 11 nhằm hưởng ứng Ngày quốc tế Trẻ em gái 11/10 và 16 ngày hành động nhằm chấm dứt Bạo lực với Phụ nữ và trẻ em gái. Bên cạnh đó, CLB Thủ lĩnh thay đổi của mỗi trường sẽ xây dựng hai sáng kiến truyền thông mỗi năm dưới các hình thức như phim ngắn, chương trình phát thanh toàn trường, nội san, chuyện ảnh, pano... Thông qua các sản phẩm này, Thủ lĩnh thay đổi đã thu hút được nhiều cộng tác viên và các đội/nhóm/câu lạc bộ khác trong trường để cùng phối hợp sản xuất, ví dụ như CLB điện ảnh, CLB nhiếp ảnh, CLB diễn xuất, CLB võ thuật. Các sản phẩm truyền thông được quảng bá thông qua facebook, sinh hoạt dưới cờ, các buổi phát thanh toàn trường hoặc qua các kênh truyền thông khác, như chương trình phát thanh được chính quyền phát trên hệ thống loa của cấp xã. Hoạt động định kỳ của CLB Thủ lĩnh thay đổi các trường đó là thực hiện hoạt động truyền thông dưới cờ, ít nhất mỗi tháng một lần. Các thành viên sẽ cùng nhau lên nội dung và hoạt động cho buổi truyền thông, tập trung cung cấp thông tin, kiến thức cụ thể như hành vi quấy rối tình dục, ứng xử trong tình bạn, tình yêu... thông qua các vở kịch tình huống, giải ô chữ, hái hoa dân chủ.

2.3.3. Nguồn lực thực hiện

Mỗi sự kiện truyền thông cần được hỗ trợ về: âm thanh, ánh sáng của sự kiện, trang phục và dụng cụ biểu diễn, phần thưởng cho các phần thi, nước uống, khách mời và báo chí. Cần hỗ trợ cho việc in ấn, sản xuất các sản phẩm truyền thông của học sinh bao gồm nội san, phim ngắn, chương trình phát thanh. BGH



nhà trường cùng CLB Thủ lĩnh thay đổi một số trường cũng đã huy động được tài trợ cho hoạt động từ Quỹ Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và chính quyền địa phương, một số đơn vị doanh nghiệp. Nguồn lực về thời gian cho các CLB hoạt động được cung cấp rất quan trọng. Các nhà trường nên bố trí ít nhất 2 tiết học cho sự kiện truyền thông toàn trường và dành một tiết chào cờ mỗi tháng cho hoạt động truyền thông định kỳ. Việc tạo điều kiện cho thành viên CLB Thủ lĩnh thay đổi được sử dụng các cơ sở vật chất hiện có của nhà trường trong hoạt động như máy chiếu, máy tính, hệ thống loa phát thanh, máy ảnh, máy quay phim là nguồn lực thiết yếu để triển khai hiệu quả hoạt động CLB Thủ lĩnh thay đổi.



2.3.4. Giám sát và đánh giá

Ban Giám hiệu nhà trường tiếp nhận và phê duyệt kế hoạch hoạt động của nhóm Thủ lĩnh thay đổi. Bố trí giảng viên nguồn tập huấn, nâng cao năng lực cho thành viên của CLB để có thể nắm bắt được nội dung, định hướng hoạt động và hỗ trợ giám sát thường xuyên. Sau mỗi sự kiện truyền thông, khoảng 10% học sinh toàn trường được lấy ý kiến phản hồi về sự tham gia của các em vào trong sự kiện và tác động của sự kiện đến sự thay đổi về nhận thức, hành vi của các em, đồng thời các gợi ý về hoạt động và vai trò của các em trong sự kiện truyền thông trong năm tiếp theo. Cuối mỗi năm học, trong bảng hỏi chung dành cho học sinh toàn trường, có câu hỏi về hiệu quả của hoạt động CLB Thủ lĩnh thay đổi, nhằm cung cấp thông tin phản hồi của học sinh cho việc cải thiện hình thức và nội dung hoạt động của CLB.

2.3.5. Bài học kinh nghiệm sau khi thử nghiệm

Công tác tuyển chọn đã được tiến hành trên nguyên tắc công khai, tự nguyện, do vậy, đã tạo ra sự tham gia chủ động, có ý nghĩa của học sinh vào hoạt động ngăn ngừa và ứng phó với BLTCSG trong trường học. Việc sử dụng tên CLB Thủ lĩnh thay đổi đã nâng cao vị thế của học sinh trong việc tham gia, quyết định và gây ảnh hưởng đến học sinh toàn trường cũng như các thầy cô giáo và cha mẹ. BGH các trường đã thực sự trao quyền cho CLB Thủ lĩnh thay đổi, giúp các em chủ động, huy động tối đa được sự tham gia của các bạn trong hoạt động của CLB. Các sự kiện truyền thông toàn trường, sinh hoạt dưới cờ hay các sản phẩm truyền thông đã phát huy được tính sáng tạo, gần gũi với học sinh và truyền tải được các thông điệp dễ dàng nhất đến các em.



Việc huy động sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và toàn trường vào trong quá trình chuẩn bị và tổ chức các sự kiện truyền thông do nhóm Thủ lĩnh thay đổi khởi xướng đã thu hẹp khoảng cách giữa cha mẹ và con cái, đồng thời huy động thêm được nguồn lực cho việc tổ chức các sự kiện và củng cố mối quan hệ gắn kết giữa gia đình và nhà trường.

Sản phẩm truyền thông do chính các CLB Thủ lĩnh thay đổi sáng tạo và hoàn thành sẽ mang được thông điệp mạnh mẽ, gần gũi không chỉ đối với học sinh mà còn với cha mẹ, thầy cô và các nhà quản lý. Vượt qua khỏi khuôn khổ trong trường học, các sáng kiến truyền thông của CLB Thủ lĩnh thay đổi còn được sử dụng rộng rãi trong cộng đồng.

2.4. HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP CHA MẸ HỌC SINH

Một bộ tài liệu hướng dẫn dành cho BGH để triển khai cuộc họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường và một bộ tài liệu dành cho GVCN để truyền thông cho cha mẹ học sinh trong cuộc họp tại lớp được xây dựng nhằm cung cấp thông tin đồng bộ và thống nhất giữa các trường trong triển khai hoạt động. Cùng với một số hoạt động phối hợp khác, theo chỉ đạo của ngành GD&ĐT, như: (i) phối hợp xây dựng và thực thi chương trình nhà trường, theo năm học (Theo Công văn 791/HĐ-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT); (ii) phối hợp xây dựng và thực hiện Quy tắc ứng xử trong trường học (TT số 06/2018/TT-BGD&ĐT) ... cha mẹ học sinh đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng trường học ATTBĐ trên cơ sở giới cũng như tạo ra môi trường gia đình giúp các con thực hành các chuẩn mực hành vi bình đẳng giới và không bạo lực. Cha mẹ đồng hành cùng con và nhà trường thông qua các hoạt động thường kỳ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh. (xem tài liệu: Plan - Dự án Trường học An toàn, Thân thiện và Bình đẳng: Tài liệu truyền thông cho cha mẹ học sinh về bình đẳng giới và ngăn ngừa, ứng phó với bạo lực giới học đường. Link: <https://bit.ly/3glcdus>).

2.4.1. Ý nghĩa của hoạt động phối hợp cha mẹ học sinh

Để giải quyết vấn đề BLHĐTCSG một cách tổng thể và hệ thống, không chỉ cần nâng cao năng lực cho lãnh đạo nhà trường, giáo viên, nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng của học sinh mà còn cần sự tham gia phối hợp và chủ động vào cuộc của cha mẹ học sinh. Sự phối hợp của cha mẹ học sinh có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong tạo ra các thay đổi tích cực trong môi trường gia đình để có một môi trường sống và học tập an toàn hơn cho con họ; cùng phối hợp với nhà trường, cha mẹ học sinh sẽ củng cố mối quan hệ gia đình - nhà trường trong công tác giáo dục và bảo vệ học sinh. Thông qua các buổi truyền thông; cha mẹ học sinh nhận diện được các loại bạo lực giới tại trường học; đồng thời biết cách giúp con và đồng hành cùng con trong phòng ngừa và xử lý các tình huống bạo lực giới gặp phải, đảm bảo an toàn cho con ở trong và ngoài trường.

2.4.2. Quy trình tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuẩn bị cho cuộc họp

Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và họp giữa GVCN và cha mẹ học sinh tại lớp học. Nhà trường được cung cấp tài liệu hướng dẫn, BGH triển khai họp với Trưởng Ban đại diện





cha mẹ học sinh và tài liệu hướng dẫn GVCN truyền thông cho cha mẹ học sinh về các nội dung cần phối hợp với nhà trường trong cả năm học, tại cuộc họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học và cuối mỗi học kỳ. Tại một số trường, BGH tổ chức cho GVCN nghiên cứu và thảo luận về nội dung truyền thông cho cha mẹ học sinh trong cuộc họp giao ban của GVCN toàn trường. Các nhà trường có thể truyền thông cho cha mẹ học sinh trong các cuộc họp tại lớp do GVCN điều hành. Nhà trường có thể sao chụp tài liệu cho cha mẹ học sinh và gửi tài liệu hướng dẫn (bản điện tử) cho GVCN đọc và biên soạn.

Trước khi GVCN tiến hành truyền thông cho cha mẹ học sinh tại lớp học, BGH các trường cùng với giảng viên nguồn tại trường tổ chức họp Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. BGH điều hành cuộc họp, trình bày kết quả đạt được của hoạt động mô hình ATTTBĐ trên cơ sở giới tại trường trong học kỳ/năm học vừa qua; sau đó lấy ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh về các hoạt động và kế hoạch trong học kỳ/năm học tới và mong đợi sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh vào các hoạt động này. Sau đó, GVCN triển khai cuộc họp với cha mẹ học sinh lớp để truyền thông cho cha mẹ học sinh về nội dung cha mẹ học sinh đồng hành cùng con trong phòng và ứng phó với BLHĐTCSG; đồng thời, phát tài liệu cho từng cha mẹ học sinh mang về nghiên cứu và trao đổi cùng gia đình về nội dung đã được truyền thông. Ở một số trường có phòng hội trường lớn và máy chiếu, đối với một số chủ đề, nhà trường tổ chức hướng dẫn, trao đổi với cha mẹ học sinh toàn trường qua màn chiếu, do BGH điều khiển cùng trợ giảng hỗ trợ. Trong mỗi cuộc họp sẽ trao đổi với cha mẹ học sinh về 1 trong 7 chủ đề được truyền thông cho cha mẹ học sinh:

- Chủ đề 1: Giúp con an toàn trong trường học - Phòng tránh, ứng phó với bạo lực thân thể;
- Chủ đề 2: Phòng tránh và ứng phó với bạo lực tinh thần trên cơ sở giới trong trường học;
- Chủ đề 3: Phòng ngừa bắt nạt học đường;
- Chủ đề 4: Giúp con an toàn khi sử dụng mạng Internet;
- Chủ đề 5: Giúp con phòng tránh quấy rối và xâm hại tình dục;
- Chủ đề 6: Giúp con an toàn đến trường;
- Chủ đề 7: Cha mẹ nói chuyện với con về tình yêu tuổi học trò và tình dục an toàn.

2.4.3. Nguồn lực thực hiện

Tài liệu mẫu hướng dẫn truyền thông và tài liệu phát tay cho cha mẹ học sinh đã được cung cấp kèm tài liệu hướng dẫn này. Văn phòng phẩm và kinh phí nhân bản tài liệu, nhà trường có thể sử dụng từ nguồn sẵn có của nhà trường hoặc trang bị từ các nguồn kinh phí theo quy định.

2.4.4. Giám sát và đánh giá

Ban Giám hiệu và Giảng viên nguồn thực hiện các hoạt động giám sát và hỗ trợ tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh trên lớp.

2.4.5. Bài học kinh nghiệm

Sự quan tâm của BGH nhà trường là một điều kiện tiên quyết cho sự thành công của nội dung truyền thông cho cha mẹ học sinh tại trường học, lớp học. Trong thời gian buổi họp với cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm vừa tiến hành nội dung họp của lớp vừa tiến hành truyền thông cho cha mẹ học sinh để duy trì hiệu quả hoạt động. GVCN chuẩn bị kỹ lưỡng, cập nhật thông tin, tình huống xuất phát từ câu chuyện, vấn đề của chính các em học sinh trong lớp để chia sẻ với cha mẹ học sinh thì sẽ đạt kết quả cao trong thu hút sự quan tâm và tham gia của cha mẹ học sinh. Huy động các thành viên trong CLB Thủ lĩnh thay đổi của trường tổ chức xây dựng những tiểu phẩm/tình huống đưa ra chủ đề của buổi truyền thông vào đầu các cuộc họp cha mẹ học sinh thực sự phát huy hiệu quả, giúp cha mẹ các em nhận thức được đây chính là những vấn đề con cái mình có thể thực sự gặp phải. Nhà trường tổ chức họp trước với Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp về kế hoạch hoạt động của nhà trường cũng như chủ đề họp để sau đó họ chính là người sẽ phổ biến lại kế hoạch của nhà trường cho cha mẹ học sinh và hỗ trợ cuộc họp tại lớp do GVCN tiến hành. Ban Đại diện cha mẹ học sinh sẽ phản ánh nhu cầu và hiệu quả qua trao đổi của mỗi chủ đề cho cha mẹ học sinh trong lớp.



DỰ ÁN TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, THÂN THIỆN VÀ BÌNH ĐẲNG
GENDER RESPONSIVE SCHOOL

HƯỞNG ỨNG NGÀY QUỐC TẾ PHÒNG
VÀ GIẢM BẠO LỰC VỚI EM GÁI VÀ PHỤ NỮ 25/11
INTERNATIONAL DAY FOR THE ELIMINATION
OF VIOLENCE AGAINST WOMEN 25-NOVEMBER



PHỤ LỤC 1

GIỚI THIỆU MỘT SỐ VÍ DỤ MINH HỌA VỀ TIẾT HỌC TÍCH HỢP NỘI DUNG TRƯỜNG HỌC ATTTBĐ TRÊN CƠ SỞ GIỚI

(1) Ví dụ 1. Tiết học Môn GD&CD

CHỦ ĐỀ: KHOAN DUNG VÀ SỰ ĐA DẠNG

Lớp 9 - Thời lượng: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

Học xong chủ đề này, học sinh có thể:

- Nhận được khái niệm và biểu hiện của khoan dung trong cuộc sống và các mối quan hệ tình cảm;
- Nhận biết được giá trị của lòng khoan dung, ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng, sự khác biệt trong cuộc sống;
- Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung, tôn trọng sự đa dạng trong cuộc sống và các mối quan hệ tình cảm;
- Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung; ủng hộ quyền của tất cả mọi người, bao gồm người nhiễm HIV, người khuyết tật, và những người có sự khác biệt về giới (như LGBT), trong việc thể hiện cảm xúc và tình yêu đối với người khác.

II. NỘI DUNG TÍCH HỢP PHÒNG, ỨNG PHÓ VỚI BLHĐTCSG

Chủ đề: Giới và BĐG

- Giới và giới tính: tôn trọng và chấp nhận mọi sự đa dạng, khác biệt về giới và giới tính ở người khác.

CĐ: Sự phát triển của cơ thể

- Tôn trọng cơ thể của bản thân em và bạn bè: chấp nhận, thoải mái với những thay đổi cơ thể của bản thân; tôn trọng sự thay đổi và hình ảnh cơ thể của bạn bè, bao gồm cả những thay đổi và khác biệt liên quan đến giới và giới tính.

III. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Nghiên cứu một số qui định của pháp luật liên quan đến bình đẳng giới; quyền của công dân; cộng đồng LGBT.
- Máy tính, máy chiếu, thẻ màu, bút dạ.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Tìm hiểu về cộng đồng người LGBT và những đóng góp của họ cho xã hội.
- Tìm hiểu về một số quyền của người nhiễm HIV, người khuyết tật, người LGBT... trong pháp luật Việt Nam.

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Thảo luận nhóm

- Vấn đáp

- Nghiên cứu tình huống

- Trò chơi học tập

- Kể chuyện

- Bày tỏ ý kiến cá nhân

V. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi “Trong thế giới của những con mắt...”

- Lớp đứng thành vòng tròn. Tưởng tượng mình đang sống trong một “thế giới đặc biệt”, gồm có những con người không giống nhau.
- Giáo viên phát ngẫu nhiên cho mỗi người một thẻ màu, trên thẻ màu có 1 hoặc 2, 3 vòng tròn (thể hiện đó là người 1 mắt, 2 mắt, 3 mắt – số lượng người 2 mắt ít nhất, cả lớp chỉ có khoảng 5 người).
- Mọi người tự cắt dán các mẫu băng dính nhỏ lên mặt để thể hiện số mắt mình có (1 mắt: dán giữa trán; 2 mắt: dán trên 2 lông mày; 3 mắt: dán trên 2 lông mày và giữa trán)
- Vòng tròn tản ra để đi chào hỏi, trò chuyện tự do với “những người có số mắt khác mình” (xem họ nhìn thấy gì khác, họ cảm thấy thế nào...)
- Tạo thành các nhóm 1, 2, 3 mắt... đứng thành 3 góc riêng. Giáo viên phỏng vấn các nhóm về những điều thích, không thích khi họ có 1, 2, 3 con mắt như vậy.
- Hỏi nhóm “hai mắt, thiểu số” trong lớp cảm thấy thế nào khi sống trong một thế giới mà đa số mọi người đều có một hoặc có 3 mắt, riêng nhóm mình lại có hai mắt.
- Giáo viên dẫn dắt đến việc thế giới của chúng ta rất đa dạng, chúng ta nhìn nhận cuộc sống bằng các góc nhìn khác nhau, và vì vậy cần tôn trọng mọi “góc nhìn, cách nhìn” của người khác, chấp nhận sự khác biệt ở mỗi người, mỗi cộng đồng. Tôn trọng sự khác biệt chính là một biểu hiện của lòng khoan dung.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Tìm hiểu khái niệm, biểu hiện của khoan dung

giáo viên phát cho mỗi nhóm một số thẻ màu. Trong mỗi nhóm:

- Thảo luận, viết ra thẻ màu 3 biểu hiện của khoan dung (thẻ xanh) và 3 biểu hiện thiếu khoan dung (thẻ hồng) trong cuộc sống và các mối quan hệ tình cảm.
- Các nhóm suy nghĩ trả lời câu hỏi: Nếu được chọn một biểu tượng đại diện cho lòng khoan dung, nhóm

chọn biểu tượng gì? Vì sao?

- Dán các thẻ màu lên hai cột trên bảng (hoặc dán lên giấy A0).
- Bình luận, phân tích các thẻ màu và câu trả lời về biểu tượng của khoan dung.
- Kết luận về khái niệm và biểu hiện của lòng khoan dung.

Kết luận:

- Khoan dung với nghĩa rộng: Theo Tuyên bố của UNESCO về Các nguyên tắc khoan dung (năm 1995), lòng khoan dung được định nghĩa là sự tôn trọng, chấp nhận, và trân trọng sự đa dạng phong phú của các nền văn hóa trên thế giới, của các hình thức biểu đạt và lối sống khác nhau của con người. Khoan dung chính là sự hòa hợp trong sự khác biệt, là một điều kiện quan trọng để tạo ra văn hóa hòa bình cho mọi cộng đồng, quốc gia¹.

- Với nghĩa hẹp, khoan dung thường được hiểu là sự tha thứ cho lỗi lầm, sự sai trái của người khác. Khoan dung còn là một thái độ tích cực dựa trên nhận thức đúng đắn về quyền con người và quyền tự do cơ bản của mọi người.

- Lòng khoan dung có thể được biểu hiện qua những hành vi, thái độ cụ thể như: không chấp nhận lỗi lầm của người khác; luôn tôn trọng ý kiến, cách sống, sự khác biệt về tính cách, cơ thể, bản dạng giới, thể hiện giới... của mỗi người; tạo điều kiện để những người có sự khác biệt (về sức khỏe, ngoại hình, xu hướng tính dục...) cảm thấy được hòa hợp và tôn trọng trong tập thể.

Hoạt động 2. “Màu sắc cầu vồng” - Giá trị, ý nghĩa của khoan dung và tôn trọng sự đa dạng

- Mời một học sinh có giọng đọc truyền cảm đọc to truyện “Màu của cầu vồng”.

- Thảo luận chung:

+ Vì sao các màu sắc cãi vã nhau?

+ Theo em, ẩn dụ và thông điệp của câu chuyện là gì?

+ Có câu chuyện nào tương tự trong thực tế cuộc sống không? Nêu một ví dụ cụ thể.

+ Em học được gì từ câu chuyện này?

- Giáo viên chốt lại về ý nghĩa và hàm ý của câu chuyện, giá trị của sự đa dạng.

Kết luận:

- Sự đa dạng là tất yếu trong cuộc sống, giúp cho thế giới phong phú và phát triển. Mỗi con người đều có sự đa dạng của riêng mình, đồng thời nhận biết được mọi người xung quanh ta cũng khác biệt theo cách riêng của họ.

- Khoan dung giúp cho con người có thể sống hòa hợp, tôn trọng sự khác biệt và sự đa dạng của người/nhóm người hay cộng đồng khác (ví dụ: cộng đồng LGBT, cộng đồng người khuyết tật, những người nhiễm HIV, người dân tộc thiểu số...)

Hoạt động 3. Nhận diện và thực hiện những việc làm thể hiện khoan dung, tôn trọng sự đa dạng

- Mỗi nhóm nhận một bộ gồm 3 tình huống khác nhau (xem Phụ lục)

- Thảo luận và trả lời câu hỏi:

¹Theo Các nguyên tắc về khoan dung, UNESCO, 1995.

- + Hành vi, thái độ nào thể hiện lòng khoan dung? Người được đối xử khoan dung, tôn trọng sẽ cảm thấy thế nào?
- + Hành vi, thái độ nào thể hiện sự thiếu khoan dung? Người bị đối xử thiếu khoan dung sẽ cảm thấy thế nào và mong muốn điều gì?
- + Nếu là nhân vật trong tình huống (...), em sẽ hành động như thế nào?

Kết luận:

- Những hành vi, thái độ thể hiện sự khoan dung, tôn trọng sự đa dạng làm cho các mối quan hệ tốt đẹp, đồng thời giúp bản thân mình cũng được người khác tôn trọng, yêu quý.
- Nên tránh những việc làm thiếu khoan dung, thiếu tôn trọng với người khác để xây dựng được các mối quan hệ tình cảm lành mạnh, bền vững.
- Những người thường được coi là "thiểu số", khác biệt, hay yếu thế trong xã hội (như người khuyết tật, LGBT, người thiểu số, người có HIV...) đều có quyền được đối xử bình đẳng, tôn trọng như tất cả mọi người. Tôn trọng sự đa dạng này chính là thực hành khoan dung.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 4: Bài tỏ ý kiến về lòng khoan dung

- Chia lớp thành 2 hàng dọc, đứng quay mặt về giáo viên.
- Qui định 3 vị trí trong lớp Tay phải– Đồng ý; Tay trái– Phản đối; Chính giữa– Phân vân
- Giáo viên lần lượt đọc to từng mệnh đề; học sinh chọn góc Đồng ý, Phản đối hoặc Phân vân để thể hiện quan điểm của mình đối với ý kiến trong mệnh đề.
- Giáo viên hỏi lý do học sinh chọn quan điểm đó để cùng bình luận, phân tích.

Kết luận: Trong cuộc sống và các mối quan hệ, mỗi người đều có quyền được bình đẳng, tôn trọng, bất kỳ họ ở địa vị, hoàn cảnh hay có tình trạng sức khỏe, giới tính... như thế nào. Vì vậy, khoan dung, tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt của người khác cũng chính là góp phần bảo đảm quyền của bản thân mình.

VẬN DỤNG, MỞ RỘNG

- Sưu tầm một câu chuyện/ bức tranh/kỉ vật... (hoặc hỏi người thân trong gia đình kể lại) nói về lòng khoan dung, thái độ tôn trọng sự khác biệt. Kể lại cho các bạn trong nhóm vào buổi học tiếp theo.

VI. ĐÁNH GIÁ

- Phỏng vấn chéo giữa các nhóm về nội dung bài học.
- Mỗi nhóm tự chọn 1 trong 3 câu hỏi gợi ý sau để phỏng vấn nhanh nhóm bên cạnh:
 - + Sau bài học, hiểu biết của bạn về khoan dung đã thay đổi như thế nào?
 - + Bạn thích hoạt động nào trong bài học này? Vì sao?
 - + Tự liên hệ bản thân, bạn thấy mình đã bao giờ thiếu khoan dung với người khác chưa? Đó là lần nào?
- Giáo viên mời một số nhóm chia sẻ kết quả phỏng vấn.



PHỤ LỤC 2

1. TRUYỆN NHỎ: "MÀU CỦA CẦU VÔNG" (HOẠT ĐỘNG 2)

Một ngày nọ, nổ ra cuộc cãi vã giữa các màu sắc. *Màu Xanh lá* lên tiếng trước tiên: "Tôi chính là màu quan trọng nhất. Các bạn thấy đấy, chúa trời đã quy định cây cỏ đều màu xanh. Lá cây cũng xanh. Cánh đồng lúa, ruộng ngô, các loại rau, cây ăn quả... tất cả đều xanh. Màu xanh chính là màu nổi bật nhất trên trái đất này."

Còn *Màu Xanh da trời* thì phản đối: "Không phải vậy, bạn sai rồi. Tớ mới là màu quan trọng nhất. Bạn thử nhìn lên bầu trời xem: đó là màu xanh của tớ. Hãy nhìn các đại dương đi: cũng là màu của tớ. Tất cả những gì xung quanh chúng ta, bất cứ nơi nào bạn nhìn, đều là xanh da trời cả!".

Màu Vàng xen vào ngay lập tức: "Cả hai cậu đều sai. Tôi đây mới là quan trọng nhất. Các cậu hãy nhìn mặt trời, mặt trăng, những ngôi sao mà xem, tất cả những gì có thể chiếu sáng đều màu vàng cả. Không có ánh sáng thì các cậu sẽ chẳng thấy gì hết..."

Màu Da cam ngắt lời: "Cả ba cậu đều chẳng có ai đúng. Màu da cam của tớ mới là số 1. Tất cả những gì màu cam đều có lợi cho sức khoẻ, này nhé: cà-rốt, bí ngô, trái cam... Nếu không có những thứ đó thì chẳng ai giữ được sức khoẻ lâu dài cả".

Lúc này, *Màu Tím* cũng lao vào cuộc tranh luận: "Nghe này, tớ mới là màu quan trọng bậc nhất. Tất cả các hoàng gia đều mặc màu của tớ. Vua và Hoàng hậu đều mặc màu lam tím để chứng tỏ quyền lực."

Bỗng nhiên, cả nhóm nghe thấy một tiếng sấm rền vang. Rồi mưa ào ào tới. Một giọng nói lớn và trầm vang tới tai các màu: "Hãy ngừng cãi vã, nắm tay nhau lại và đến đây mau!"

Và kia, bạn nhìn thấy lấp lánh trên bầu trời là một dải màu sắc vô cùng diễm lệ mà vẻ đẹp huy hoàng của nó vượt xa bất cứ một màu nào nếu đứng riêng lẻ một mình. Bởi vì các màu sắc đa dạng kia đã cùng kết lại trong một sự hòa hợp tuyệt vời, chúng trở thành một thứ kỳ diệu hơn chính bản thân chúng - chúng đã trở thành Cầu Vồng!

(Nguồn: Tài liệu Học để cùng chung sống, UNESCO Hàn Quốc)

2. CÁC TÌNH HUỐNG THẢO LUẬN (HOẠT ĐỘNG 3)

- 1 Người mẹ và cô con gái 12 tuổi đang ngồi chơi ở công viên. Một người khuyết tật rách rưới và có vẻ rất mệt mỏi đến gần chia tay ra xin. Cô con gái nhăn mặt lại, đòi mẹ xua bà già đi ngay vì sợ hôi hám và lây bệnh tật.
- 2 Lớp học mới có một bạn người dân tộc thiểu số chuyển đến. Bạn chưa quen ai nên rất ít nói, và thường mặc váy thổ cẩm – trang phục hàng ngày của dân tộc mình - đi học, trong khi các bạn khác mặc quần áo bình thường. Nhiều bạn tỏ vẻ cười cợt và luôn trêu chọc, chế giễu mỗi khi bạn gái này đi qua.
- 3 Cô T cô giáo thực tập của lớp 9A có mái tóc tém như con trai, cô cũng mặc quần áo phong cách “tomboy” và đi đứng mạnh mẽ, nhanh nhẹn. Học sinh khối 9 mỗi khi thấy cô thường cười lén và xì xào “Các cậu ơi chắc chắn cô bị... les đấy!” Có lần thầy chủ nhiệm lớp 9A nghe thấy và nghiêm giọng: “Các bạn không được nói linh tinh nhé, cô T không có “vấn đề” và không “bị” gì hết...”
- 4 K hầu như không chơi thân được với bạn trai nào trong lớp, mà chỉ chơi với con gái, vì bọn con trai bảo nhau K trông cứ “éo éo”, giọng nói thì lanh lảnh kiểu gì, nói chung không giống “đàn ông” tí nào... Nhưng A và H (hai bạn gái cùng tổ) lại cho rằng K rất “nam tính” đấy chứ, và chơi với K khá thú vị...

3. BÀY TỎ Ý KIẾN (ĐỒNG Ý/ PHẢN ĐỐI) VỚI CÁC MỆNH ĐỀ VỀ LÒNG KHOAN DUNG (HOẠT ĐỘNG 4)

1. Khoan dung là chiều theo mọi yêu cầu của người khác một cách vô điều kiện.
2. Khoan dung là biết cảm nhận được vẻ đẹp của những sự khác biệt về văn hóa, phong tục... ở những nơi khác nhau.
3. Người biết đánh giá cao lòng tốt và thiện chí của người khác là người có lòng khoan dung.
4. Tôn trọng sự lựa chọn của người khác về bản dạng giới là biểu hiện của khoan dung.
5. Khoan dung tức là né tránh mọi sự đấu tranh, phê phán.
6. Những người LGBT là đi ngược với số đông trong xã hội nên không nhất thiết phải thừa nhận họ.
7. Người không bao giờ phản đối người khác là người khoan dung.
8. Những người nhiễm HIV nên bị cách ly hoàn toàn khỏi xã hội để bảo đảm sự an toàn của người khác.
9. Đồng tính, chuyển giới... là trái với tự nhiên, cần giúp họ thay đổi để trở về "bình thường".
10. Khoan dung là biết chấp nhận những điều không thuận lợi của cuộc sống để luôn nỗ lực và tiếp tục vươn lên.

(2) Ví dụ 2. Tiết học HĐTN, HN

CHỦ ĐỀ: PHÒNG TRÁNH BẠO LỰC, BẮT NẠT VÀ QUẤY RỐI QUẢ MẠNG

Lớp 8 - Thời lượng: 2 tiết

(Loại hình hoạt động: Tiết HĐGD theo chủ đề hàng tuần)

I. MỤC TIÊU

Học xong chủ đề này, học sinh có thể:

- Liệt kê được những hành vi bạo lực, bắt nạt, quấy rối có thể có trên các không gian mạng (mạng internet, mạng điện thoại);
- Trình bày được những cách đối phó với hành vi bạo lực, bắt nạt, quấy rối đến từ mạng xã hội hoặc qua điện thoại;
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch đảm bảo an toàn cho bản thân trên các không gian mạng.

II. NỘI DUNG TÍCH HỢP VỀ PHÒNG CHỐNG, ỨNG PHÓ VỚI BLHĐTCSG

Chủ đề: BLHĐTCSG

- Bắt nạt học đường
- Bắt nạt qua mạng

Chủ đề: Kỹ năng sống trong phòng chống, ứng phó với BLHĐTCSG

- KN hỗ trợ bạn bè khi bị bạo lực
- KN giao tiếp quyết đoán
- KN giải quyết vấn đề

III. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

*** Giáo viên:**

Bài tập cho hoạt động thực hành

Giấy A3 và bút các màu.

*** học sinh:**

Giấy nhớ Note It (cỡ 4x4 hoặc 5x5)

Tìm đọc thông tin về bảo đảm an toàn khi lên mạng internet.

IV. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC

Trò chơi

Hoạt động nhóm

Kỹ thuật khán trải bàn

V. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Khởi động

Trò chơi: "Nào cùng xin chữ ký!"

Mỗi học sinh chuẩn bị 1 tờ giấy A4 trắng, viết hoa tên mình vào góc.

giáo viên sẽ kí và viết tên của mình (bằng bút đỏ) vào 3-4 tờ giấy A4 trước và trao cho 3-4 em học sinh bất kỳ (đổi lại tờ giấy trắng của các em đó).

Tất cả học sinh sẽ đi xung quanh lớp để xin được nhiều chữ ký nhất có thể.

Đề nghị học sinh tự đếm số lượng chữ ký của mỗi người và thông báo cho quản trò.

Quản trò thống kê số lượng chữ ký của mỗi người trong lớp lên bảng.

giáo viên đọc tên lần lượt các học sinh mà mình đã kí cho đầu tiên, hỏi xem trong lớp những bạn nào đã xin chữ ký bạn đó thì đứng lên (Kết quả là gần như cả lớp sẽ đứng lên)

- Kết thúc trò chơi, giáo viên nêu câu hỏi để học sinh thảo luận và suy ngẫm:

- + Qua trò chơi này em có nhận xét gì?
- + Nếu ví những "chữ ký đầu tiên của giáo viên" là loại virus bệnh truyền nhiễm, thì kết quả là gì?
- + Thủ liên hệ trò chơi này với việc chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, em có nhận xét gì?

- giáo viên lắng nghe câu trả lời, nhận xét của học sinh; liên hệ và dẫn dắt vào chủ đề của bài học.

Hoạt động 2. Nhận biết hành vi bạo lực, bắt nạt, quấy rối trên không gian mạng

giáo viên sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn yêu cầu học sinh sử dụng giấy ghi nhớ 5x5cm để ghi lại những hành vi bạo lực, bắt nạt hoặc quấy rối trên mạng xã hội, qua điện thoại mà học sinh biết. Sau đó học sinh thảo luận nhóm 4 và ghi lại ý kiến chung của cả nhóm lên giấy A4.

giáo viên gọi đại diện 1 số nhóm lên trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

giáo viên và học sinh cùng kết luận:

Một số hành vi bạo lực, bắt nạt, quấy rối qua mạng xã hội, mạng điện thoại là:

Gửi hình ảnh, tài liệu có nội dung nhạy cảm.

Viết thư, tin nhắn có nội dung nhạy cảm

Nhận xét, trêu chọc, xúc phạm về hình dáng cơ thể

Dùng thông tin riêng tư để đe dọa, ép buộc, gây sợ hãi

Xúc phạm giới tính.

Xâm phạm quyền riêng tư.

Giả mạo thông tin để dụ dỗ, lừa đảo.

Phát tán thông tin riêng tư của người khác khi chưa được phép, với mục đích xấu.

Bịa đặt và lan truyền thông tin với ý đồ tiêu cực.

...

Hoạt động 3: Ứng phó với hành vi bắt nạt, quấy rối trên không gian mạng

(1) Đề nghị học sinh trả lời trắc nghiệm nhanh và so sánh kết quả trả lời với đáp án phía dưới:

Em có bao giờ ngay lập tức nhấn vào các đường dẫn (link) lạ trong tin nhắn, email, trên các trang web?

Em có bao giờ đưa thông tin cá nhân, số điện thoại, email để đăng ký tài khoản (Account) ở một trang web lạ nào đó?

Em có bao giờ đưa họ tên thật, địa chỉ nhà, tình trạng nơi ở, số thành viên trong gia đình, các hình ảnh liên quan lên mạng xã hội hoặc các trang web?

Em có sử dụng một loạt tài khoản trên các trang web khác nhau với cùng một mật khẩu?

Đáp án:

Nếu trả lời “có” ở câu a, trình duyệt internet của em có thể sẽ bị nhiễm mã độc. Em có thể bị mất quyền truy cập tài khoản, quyền truy cập máy tính, hoặc mất tiền trong tài khoản ngân hàng trực tuyến, ...

Nếu trả lời “có” ở câu b-c, thông tin cá nhân và hình ảnh của em có nguy cơ bị rò rỉ nghiêm trọng và bị sử dụng cho nhiều mục đích tiêu cực.

Nếu trả lời “có” ở câu d, không chỉ hacker mà những người xung quanh cũng có thể đoán ra được mật khẩu của em.

- Như vậy, để tránh nguy cơ bị bắt nạt, bạo lực, quấy rối trên không gian mạng, ít nhất cần bảo đảm tất cả các câu trả lời là “Không” đối với trắc nghiệm trên.

(2) Thực hành phòng ngừa và ứng phó với nguy cơ bị quấy rối, bạo lực qua mạng

- Chia sẻ ý kiến và cách giải quyết tình huống giả định thông qua hoạt động “xoay ổ bi”

+ Cả lớp điểm danh 1 và 2: các số 1 đứng thành vòng tròn nhỏ bên trong, các số 2 đứng thành vòng tròn to hơn bên ngoài. Hai vòng tròn tạo thành những cặp đôi 1-2 tương ứng, quay mặt vào nhau.

+ Trong mỗi cặp số 1 và 2: Số 1 nêu ra một tình huống/hành vi giả định trong đó có nguy cơ người sử dụng internet/mạng XH có thể bị quấy rối, bạo lực. Số 2 đề xuất cách phòng ngừa hoặc ứng phó.

+ Xoay “ổ bi” một vòng để tạo các cặp đôi mới. Tiếp tục chia sẻ ý kiến theo cách tương tự.

- Giáo viên và học sinh cùng chia sẻ thêm về những việc nên và không nên làm để phòng tránh bị quấy rối trên mạng xã hội và điện thoại.

- Giáo viên chốt lại sau hoạt động:

Cần tỉnh táo và thận trọng khi sử dụng CNTT trong môi trường mạng để có thể nhận biết những nguy cơ của việc bị quấy rối, bạo lực qua mạng.

Luôn ghi nhớ những qui tắc an toàn cá nhân trên môi trường mạng.

Chủ động phòng ngừa và ứng phó tích cực, tìm kiếm sự hỗ trợ cần thiết khi đứng trước nguy cơ bị mất an toàn trên môi trường mạng

Hoạt động 4: Ghi nhớ qui tắc đảm bảo an toàn cho bản thân trên không gian mạng

- Giáo viên mời học sinh cùng xây dựng các qui tắc đảm bảo an toàn khi tham gia không gian mạng

- Giáo viên giới thiệu học sinh quy tắc 4 không khi sử dụng mạng xã hội, điện thoại, yêu cầu học sinh thảo luận nhóm, trình bày thành 1 poster tuyên truyền đến bạn bè, người thân về quy tắc này.

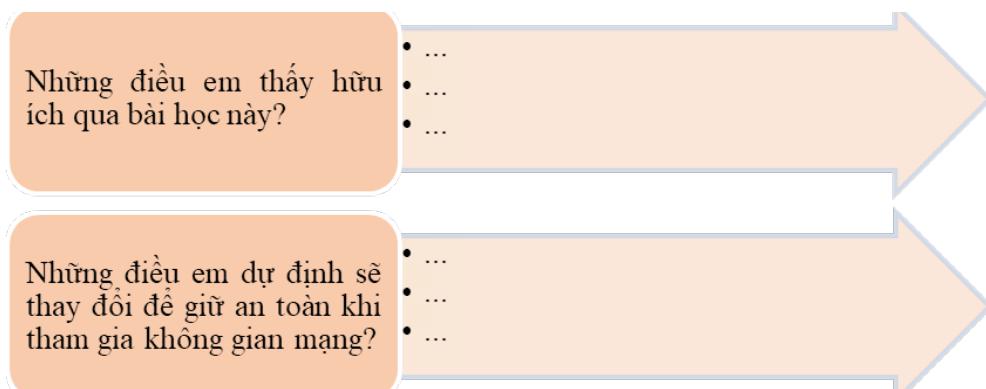
- Không một mình gặp gỡ người lạ ngoài đời thực khi cả hai chỉ biết nhau qua thế giới ảo.
- Không giao dịch tiền bạc, mật khẩu thông qua website không rõ nguồn gốc hoặc người lạ mặt.
- Không truy cập các trang web đồi trụy, các đường dẫn lạ hoặc không đáng tin cậy.
- Không đưa thông tin, hình ảnh cá nhân hay người thân một cách chi tiết, rõ ràng lên mạng xã hội, qua điện thoại.

Các nhóm trưng bày poster theo kỹ thuật phòng tranh:

- + Các nhóm đi vòng quanh quan sát các poster và đặt câu hỏi với nhóm thiết kế Poster.
- + Nhóm tác giả poster trả lời câu hỏi, làm rõ thêm về nội dung, ý tưởng của poster.

VI. ĐÁNH GIÁ

giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng sơ đồ tư duy để tổng kết, đánh giá bài học:





PHỤ LỤC 3

Logo của nhà trường



QUY ƯỚC TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, THÂN THIỆN VÀ BÌNH ĐẲNG TRÊN CƠ SỞ GIỚI

Học sinh đến trường để thực hiện mục đích phát triển tri thức và thể chất của mình. Trường học sẽ là nơi An toàn, Thân thiện và Bình đẳng khi học sinh mong muốn thực hiện tốt mục đích học tập, vui chơi; thầy cô cam kết cho sự phát triển trí tuệ và tinh thần tốt nhất của học sinh và cha mẹ đồng hành với học sinh, nhà trường trong việc đảm bảo quyền học tập của các em.

I. ĐỐI VỚI HỌC SINH

HỌC SINH NÊN

- Quý trọng** bản thân mình.
- Tôn trọng nhân phẩm**, quyền học tập, riêng tư của bạn bè.
- Tôn trọng** sự khác biệt của bạn bè, thầy cô, cán bộ nhà trường.
- Tôn trọng** tài sản của mình, của bạn và của trường.
- Sẵn sàng hợp tác** và giúp đỡ bạn bè, thầy cô.
- Tích cực** tham gia vào hoạt động của lớp, của trường dựa trên sức khỏe và năng lực của bản thân.
- Thực hiện tốt** quy định về đồng phục, trang phục của nhà trường.
- Báo cáo với cha mẹ, thầy cô** khi bị đe dọa, chứng kiến hoặc trải nghiệm bất cứ hành vi bắt nạt, quấy rối, bạo lực nào xảy ra với bản thân, bạn bè, thầy cô và cha mẹ.

HỌC SINH KHÔNG NÊN

- Tự ti** về bản thân mình.
- Gây tổn thương** bằng lời nói đến bạn bè, cha mẹ, thầy cô, cán bộ nhà trường.
- Gây tổn thương** thể chất cho bạn bè, bố mẹ, thầy cô và cán bộ nhà trường.
- Tẩy chay, cô lập, nói xấu** bạn bè trong trường, lớp.
- Bắt nạt** bạn bè cùng lớp, cùng trường.
- Tham gia/ cỗ vũ** cho các **hành vi bạo lực** trong lớp, trong trường, trên mạng xã hội.
- Thờ ơ, giữ im lặng** khi chứng kiến hoặc trải nghiệm các hành vi bắt nạt, bạo lực.
- Sở hữu, mang đến trường vũ khí**, đồ vật sắc nhọn nguy hiểm.
- Khuyến khích, xúi giục** các học sinh khác có hành vi bắt nạt, bạo lực với bạn khác.
- Sử dụng điện thoại cho các mục đích sai** khác như quay phim, chụp ảnh các hành vi bạo lực và đăng tải, chia sẻ.
- Lưu hành, sử dụng** các ấn phẩm độc hại, đồi truy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục; tham gia các tệ nạn xã hội.

Logo của nhà trường



QUY ƯỚC TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, THÂN THIỆN VÀ BÌNH ĐẲNG TRÊN CƠ SỞ GIỚI

Học sinh đến trường để thực hiện mục đích phát triển tri thức và thể chất của mình. Trường học sẽ là nơi An toàn, Thân thiện và Bình đẳng khi học sinh mong muốn thực hiện tốt mục đích học tập, vui chơi; thầy cô cam kết cho sự phát triển trí tuệ và tinh thần tốt nhất của học sinh và cha mẹ đồng hành với học sinh, nhà trường trong việc đảm bảo quyền học tập của các em.

II. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN

GIÁO VIÊN NÊN

- 1. Đối xử công bằng** với học sinh và không phân biệt dựa trên bản dạng giới, học lực, tình trạng sức khỏe thể chất và tinh thần, hoàn cảnh gia đình của các em.
- 2. Chấp nhận và tôn trọng** sự đa dạng, khác biệt của học sinh và đồng nghiệp.
- 3. Lắng nghe** học sinh, cha mẹ và đồng nghiệp.
- 4. Khuyến khích và hỗ trợ** sự phát triển của mỗi học sinh dựa trên năng lực của mỗi em.
- 5. Xây dựng niềm tin, mối quan hệ tích cực, thân thiện với học sinh, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp.**
- 6. Làm gương** cho học sinh về chuẩn mực trang phục, lời nói và ứng xử.
- 7. Sẵn sàng hỗ trợ** khi chứng kiến, nghe kể về các hành vi bắt nạt và bạo lực đối với học sinh.

GIÁO VIÊN KHÔNG NÊN

- 1. Bỏ qua** các hành vi bắt nạt, bạo lực của học sinh trong lớp, trong trường.
- 2. Tạo ra sự không công bằng** trong việc đánh giá năng lực của học sinh nam, nữ.
- 3. Gây tổn thương** tinh thần học sinh bằng lời nói, cử chỉ, hành động không phù hợp.
- 4. Gây tổn thương** về thân thể cho học sinh bằng các hành động không phù hợp.
- 5. Sử dụng hình thức trừng phạt thân thể** với học sinh.
- 6. Tiết lộ thông tin bí mật về học sinh;** ngoại trừ trong những trường hợp cụ thể vì lợi ích tốt nhất của học sinh.

Logo của nhà trường



QUY ƯỚC TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, THÂN THIỆN VÀ BÌNH ĐẲNG TRÊN CƠ SỞ GIỚI

Học sinh đến trường để thực hiện mục đích phát triển tri thức và thể chất của mình. Trường học sẽ là nơi An toàn, Thân thiện và Bình đẳng khi học sinh mong muốn thực hiện tốt mục đích học tập, vui chơi; thầy cô cam kết cho sự phát triển trí tuệ và tinh thần tốt nhất của học sinh và cha mẹ đồng hành với học sinh, nhà trường trong việc đảm bảo quyền học tập của các em.

III. ĐỐI VỚI CHA MẸ VÀ NGƯỜI CHĂM SÓC

NÊN

1. **Đối xử công bằng** với con trai và con gái.
2. **Tạo điều kiện** về thời gian để con tham gia đầy đủ hoạt động học tập và vui chơi ở trường.
3. **Giúp** con hiểu được các qui tắc an toàn trên đường đến trường và khi học tập tại trường.
4. **Dành thời gian** để nắm bắt được thuận lợi, khó khăn của con khi đến trường và ở trường.
5. **Hợp tác** với giáo viên và nhà trường trong việc đảm bảo an toàn cho con khi đến trường và ở trường.

KHÔNG NÊN

1. **Bỏ qua** các hành vi bắt nạt, bạo lực của con.
2. **Đánh, mắng** con khi mắc lỗi hoặc kết quả học tập không như mong đợi.
3. **So sánh** con với bạn bè, anh chị em trong gia đình.
4. Sử dụng ngôn ngữ **xúc phạm** đến giáo viên, cán bộ nhà trường.
5. **Tạo áp lực** học tập vượt quá khả năng của con.

QUY ƯỚC LỚP HỌC AN TOÀN, THÂN THIỆN VÀ BÌNH ĐẲNG

Quy ước lớp mình

Chúng mình

1. Học tập chuyên cần
2. Vui chơi an toàn
3. Sẵn sàng giúp đỡ nhau
4. Lắng nghe, hợp tác với bạn bè, thầy cô
5. Mỉm cười, thân thiện với bạn bè
6. Yêu thương, tôn trọng bản thân, bạn bè và thầy cô
7. Chấp nhận sự khác biệt
8. Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi đúng lúc
9. Giữ gìn tình bạn với các bạn cùng trường, lớp
10. Giữ gìn tài sản của mình, của bạn bè, của lớp và của trường
11. Mặc trang phục gọn gàng, phù hợp độ tuổi
12. Nói KHÔNG với Bạo lực giới

Lớp mình là Lớp học An toàn, Thân thiện và Bình đẳng

Bản quyền:	Tổ chức Plan International Việt Nam
Phê duyệt:	Bộ Giáo dục và Đào tạo
Quy định sao chép:	Có thể sao chép, trích dẫn cuốn sách này nhằm phục vụ hoạt động giáo dục hoặc vì các mục đích phi thương mại khác, tuy nhiên, cần ghi rõ nguồn tài liệu khi sao chép hoặc trích dẫn. <i>Tổ chức Plan International Việt Nam cam kết đảm bảo quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em.</i>
Địa chỉ liên hệ:	Tổ chức Plan International Việt Nam Tầng 6, Tòa nhà Capital Building, 58C Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội Điện thoại: +84 2438223005 Email: vietnam.co@plan-international.org Website: www.plan-international.org/vietnam
NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ	Số 9 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội VPGD: Số 278 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội ĐT: (024). 66860751 - (024). 66860752 Email: nxbdantri@gmail.com Website: nxbdantri.com.vn
Chịu trách nhiệm xuất bản:	Bùi Thị Hương
Chịu trách nhiệm nội dung:	Lê Quang Khôi
Biên tập:	Nguyễn Bích Ngọc
Thiết kế:	Mỹ thuật Hải Đăng
	Định dạng PDF, 21 MB. Số XNĐK xuất bản: 4485-2022/CXBIPH/1-111/DT. Quyết định xuất bản số: 2771/QĐXB-NXBDT do Nhà xuất bản Dân Trí cấp ngày 07/12/2022. Mã ISBN: 978-604-385-893-8. Nộp lưu chiểu Quý IV năm 2022.

THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, THÂN THIỆN VÀ BÌNH ĐẲNG

Trường học An toàn, Thân thiện và Bình đẳng là mô hình Mô hình giải quyết vấn đề Bạo lực trên cơ sở giới (BLTCSG) trong trường học. Mô hình tập trung can thiệp nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng cho các em học sinh trong phòng tránh và xử lý khi đối diện với bạo lực giới; bên cạnh đó Mô hình còn nâng cao năng lực cho Ban giám hiệu và cán bộ giáo viên trong trường để tạo một môi trường thuận lợi cho việc hình thành và duy trì thái độ bình đẳng giới trong học sinh. Mô hình kêu gọi, thu hút sự tham gia, ủng hộ của phụ huynh với các hoạt động nâng cao nhận thức dành riêng cho phụ huynh; hướng tới xây dựng cộng đồng xã hội có thái độ không khoan dung với bạo lực giới trong trường học, từ đó vận động cho xây dựng và triển khai các chính sách nhân rộng mô hình trong hệ thống giáo dục trên địa bàn tỉnh và cả nước.

Mô hình Trường học An toàn thân thiện và Bình đẳng đã được Tổ chức Plan International Việt Nam thử nghiệm thành công tại Hà Nội từ năm 2013-2016 trên 20 trường và hiện đang được Sở Giáo dục & Đào tạo Hà Nội duy trì và nhân rộng.

Từ tháng 8/2018 đến tháng 6/2022, Plan International Việt Nam đã hợp tác với Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT 5 tỉnh Hà Giang, Lai Châu, Quảng Bình, Quảng Trị và Kon Tum để triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình tại các tỉnh vùng sâu, vùng xa.

Trong khuôn khổ hợp tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và Tổ chức Plan từ năm 2018 đến 2022, các hoạt động chính được phối hợp triển khai bao gồm: (i) Quản lý điều phối hoạt động đánh giá thực trạng về bạo lực trên cơ sở giới tại trường học trên địa bàn 5 tỉnh vào năm đầu và đo kết quả của sự thay đổi vào năm kết thúc Mô hình ; (ii) Hỗ trợ quá trình thành lập và vận hành phòng tham vấn tâm lý học đường cho 47 trường THCS tham gia Mô hình thuộc 5 tỉnh (qua điều phối, chỉ đạo, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình đào tạo đội ngũ cán bộ tham vấn tâm lý học đường của các trường); (iii) Hỗ trợ sửa đổi Thông tư Khen thưởng và Kỷ luật tích cực; (iv) Xây dựng Hướng dẫn quốc gia về triển khai Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng; (v) Tổng kết Mô hình và chỉ đạo việc duy trì và nhân rộng mô hình.

Sau 4 năm triển khai thực hiện, Dự án đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

(i) **330** Giảng viên Nguồn và **2.348** giáo viên chủ nhiệm được tập huấn nâng cao về kiến thức và kỹ năng về giảng dạy bình đẳng giới và BLTCSG trong trường học.

(i) **61.074** học sinh (**29.234** em gái và **31.840** em trai) tại 2.266 lớp học ở 145 trường THCS và 33 trường tiểu học đã được tham gia vào **37.213** tiết giảng về bình đẳng giới và BLTCSG trong trường học do 2.266 thầy cô giáo chủ nhiệm thực hiện.

(ii) Hơn **7.190** Thủ lĩnh Thay đổi (3.695 học sinh nữ - 3.495 học sinh nam) được tuyển dụng từ học sinh 145 trường THCS và trở thành những hạt nhân thu hút sự tham gia của hơn **55.000** học sinh 145 trường THCS vào phòng chống và ứng phó với BLTCSG trong trường học. Thủ lĩnh Thay đổi với sự hỗ trợ của Ban Giám hiệu, Giảng viên nguồn và các thầy cô giáo đã tổ chức thành công **380** sự kiện truyền thông và triển khai hơn **220** sáng kiến truyền thông trong trường.

(iii) **51.013** mẹ và **53.677** bố đã được nâng cao nhận thức về BLTCSG trong trường học và kỹ năng hỗ trợ con phòng tránh

bạo lực thông qua **1.073** buổi truyền thông cho cha mẹ tại buổi họp trên lớp.

(iv) **145** phòng tham vấn tâm lý học đường được thành lập với đầy đủ cơ sở vật chất, **300** cán bộ tham vấn tâm lý trường học được đào tạo và chính thức cung cấp dịch vụ cho học sinh. Tính đến tháng 6/2022 có **7.741** học sinh (3.812 nữ - 3.929 nam) đã tiếp cận và được hỗ trợ trực tiếp từ 145 văn phòng tâm lý học đường tại 145 trường dự án.

(v) **3.768** giáo viên và cán bộ nhà trường được nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và BLTCSG trong trường học thông qua **412** hội thảo định hướng tại trường.

(vi) **832** cuộc giao ban chuyên môn định kỳ giữa giáo viên chủ nhiệm trong trường và **120** cuộc giao ban, chia sẻ kinh nghiệm giữa các trường THCS trong tỉnh đã được triển khai nhằm chia sẻ kinh nghiệm triển khai các tiết giảng và các hoạt động dự án tốt hơn.

(vii) Dự án đã được mở rộng quy mô từ 47 trường năm thứ nhất (2018) lên 174 trường vào đầu năm thứ 4 (2021) tại 05 tỉnh. Vào cuối năm thứ 4 (2022), trong triển khai kế hoạch nhân rộng mô hình dự án ra toàn tỉnh, 105 trường nữa đã được mở rộng tại 05 tỉnh, nâng tổng số trường thực hiện dự án lên **279** trường.

Mô hình tại 5 tỉnh miền núi đã cho thấy thành công và hiệu quả rõ rệt trong giải quyết vấn đề bạo lực học đường. Học sinh ở các trường triển khai Mô hình đã được trang bị các kỹ năng cần thiết và cảm thấy vững vàng hơn trong xử lý các tình huống để đảm bảo an toàn cho bản thân và bạn bè với môi trường xung quanh trường học và trên đường đi học. Tỷ lệ học sinh bị bạo lực thể chất và tinh thần đã giảm đáng kể so với số liệu khảo sát khi bắt đầu triển khai Mô hình. Nhận thức về giới của giáo viên chủ nhiệm tăng lên, giáo viên cũng báo cáo họ đã giảm các biện pháp kỷ luật mang tính trừng phạt đối với học sinh, tăng cường thực hành các phương pháp giáo dục tích cực; đồng thời thu hẹp khoảng cách giữa học sinh và giáo viên, tạo mối quan hệ thân thiện trong trường học. Gần 100% học sinh đánh giá cao tính phù hợp và cần thiết của các bài giảng của Mô hình do giáo viên chủ nhiệm tiến hành, hơn 75% các em học sinh đã có kỹ năng cần thiết để sẵn sàng giúp đỡ bạn bè khi bị bạo lực; trên 75% đã có những thay đổi tích cực trong thái độ và cách cư xử với bạn bè; tăng 30% số học sinh luôn chia sẻ và tìm kiếm sự hỗ trợ của cha mẹ và tăng 20% học sinh đã luôn chia sẻ và tìm kiếm sự hỗ trợ của thầy cô.

Các mục tiêu của Mô hình là đã đạt được, bao gồm: (i) nâng cao năng lực của các trường trong thực hiện chuẩn mực ứng xử văn hóa, ngăn ngừa và ứng phó với bạo lực ở trong khuôn viên và xung quanh trường học; (ii) học sinh nam và nữ của các trường tích cực tham gia vào ngăn ngừa và ứng phó với bạo lực giới trong trường học; (iii) Kết quả của triển khai thử nghiệm Mô hình tại 05 địa phương: Hà Giang, Lai Châu, Quảng Bình, Quảng Trị và Kon Tum cho thấy từ 47 trường năm thứ nhất (2018) đã tăng lên 174 trường vào đầu năm thứ tư (2021) và 279 trường vào cuối năm thứ tư (2022), và tiếp tục thực hiện mô hình ở các trường đã triển khai thí điểm và tiếp tục nhân rộng mô hình ra toàn hệ thống trường học tại 05 địa phương.